

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Boys Epee A

Overall ranking (ordered by ranking - 31 fencers)

ranking	name and first name	club
1	KAM CHUN HO	YY1
2	LI CHING HO	S.C.
3	LEUNG YUE SHENG	LTFC
3	LI TIN YUET	WSCSS
5	XIA AUWEN	S.C.
6	CHAN LOK HIM	EC
7	LEE TSZ TO	LTFC
8	CHAN KIN FU	LTFC
9	CHUNG HIN TIK	YY1
10	WAN CHI KAN	T.P.K.
11	SIN WAI LUNG	BBSS
12	LEE SIU CHUNG	YY1
13	LAU CHI YUI	LSKC
14	HO CHUN LUNG	TMCSS
15	LI ROY CHEUK ON	T.P.K.
16	LEUNG KIN HONG	SSGSS
17	LAI MAN CHUNG	EC
18	WOO KA HEI	T.P.K.
19	TAM YU CHUN	TPS
20	LEUNG CHRISTOPHER CHUN HEI	S.C.
21	CHAN TSZ LOK	T.P.K.
22	CHUNG CHI WAI	TPS
23	TAI CHUN MO	HLMSS
24	TANG LONG FUNG	TSSS
25	LAU KWAN CHUN	MKC
26	CHOW YU TIAN	SSGSS
27	TANG CHUNG HANG	BBSS
28	LAM HO YIP	EC
29	KWOK WAI HO	TPS
29	YAU HIN BOK	HLMSS
31	KWAN HO ON	BBSS

## NT - Boys Epee A

## Poules, round No 1

## Poule No 1 piste No 11

						V/M	ind.	HS	rank	
KAM CHUN HO	YY1	■	V	V	V	V	1.000	16	25	1
LAM HO YIP	EC	1	■	1	2	1	0.200	-14	10	6
TANG CHUNG HANG	BBSS	0	V	■	4	2	0.200	-8	12	5
HO CHUN LUNG	TMCSS	2	V	V	■	2	0.600	1	19	3
WAN CHI KAN	T.P.K.	3	V	V4	V4	■	0.800	7	18	2
CHOW YU TIAN	SSGSS	3	4	V	3	1	0.200	-2	16	4

## Poule No 2 piste No 12

						V/M	ind.	HS	rank	
CHUNG CHI WAI	TPS	■	4	2	2	V	0.250	-6	13	4
LAI MAN CHUNG	EC	V	■	3	3	V	0.500	0	16	3
CHUNG HIN TIK	YY1	V	V	■	V	V	1.000	9	20	1
LEE TSZ TO	LTFC	V	V	4	■	V	0.750	9	19	2
YAU HIN BOK	HLMSS	4	2	2	0	■	0.000	-12	8	5

## Poule No 3 piste No 17

						V/M	ind.	HS	rank	
LEE SIU CHUNG	YY1	■	V	V4	4	V	0.750	6	18	1
TANG LONG FUNG	TSSS	0	■	V	4	2	0.250	-7	11	5
TAM YU CHUN	TPS	3	4	■	V	3	0.250	1	15	4
LEUNG YUE SHENG	LTFC	V	V	0	■	V	0.750	-2	15	2
LI ROY CHEUK ON	T.P.K.	4	V4	V	4	■	0.500	2	17	3

## Poule No 4 piste No 18

						V/M	ind.	HS	rank	
LAU KWAN CHUN	MKC	■	V	1	2	0	0.250	-11	8	4
KWOK WAI HO	TPS	4	■	1	3	0	0.000	-12	8	5
SIN WAI LUNG	BBSS	V	V	■	V	2	0.750	7	17	2
LEUNG KIN HONG	SSGSS	V	V	3	■	3	0.500	1	16	3
XIA AUWEN	S.C.	V	V	V	V	■	1.000	15	20	1

## Poule No 5 piste No 19

						V/M	ind.	HS	rank	
LAU CHI YUI	LSKC	■	3	V	V	V	0.750	3	18	2
LI CHING HO	S.C.	V	■	1	V	V	0.750	6	16	1
WOO KA HEI	T.P.K.	2	V4	■	V	1	0.500	-1	12	4
KWAN HO ON	BBSS	4	1	2	■	0	0.000	-13	7	5
LI TIN YUET	WSCSS	4	2	V	V	■	0.500	5	16	3

## Poule No 6 piste No 20

						V/M	ind.	HS	rank	
TAI CHUN MO	HLMSS	■	2	2	4	V4	0.250	-6	12	5
CHAN KIN FU	LTFC	V	■	4	V	V	0.750	6	19	2
CHAN LOK HIM	EC	V	V	■	V	V	1.000	7	20	1
LEUNG CHRISTOPHER CHUN H	S.C.	V	4	4	■	2	0.250	-2	15	3
CHAN TSZ LOK	T.P.K.	3	2	3	V3	■	0.250	-5	11	4

## NT - Boys Epee A

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 31 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	KAM CHUN HO	YY1	1.000	16	25	qualifier
2	XIA AUWEN	S.C.	1.000	15	20	qualifier
3	CHUNG HIN TIK	YY1	1.000	9	20	qualifier
4	CHAN LOK HIM	EC	1.000	7	20	qualifier
5	WAN CHI KAN	T.P.K.	0.800	7	18	qualifier
6	LEE TSZ TO	LTFC	0.750	9	19	qualifier
7	SIN WAI LUNG	BBSS	0.750	7	17	qualifier
8	CHAN KIN FU	LTFC	0.750	6	19	qualifier
9	LEE SIU CHUNG	YY1	0.750	6	18	qualifier
10	LI CHING HO	S.C.	0.750	6	16	qualifier
11	LAU CHI YUI	LSKC	0.750	3	18	qualifier
12	LEUNG YUE SHENG	LTFC	0.750	-2	15	qualifier
13	HO CHUN LUNG	TMCSS	0.600	1	19	qualifier
14	LI TIN YUET	WSCSS	0.500	5	16	qualifier
15	LI ROY CHEUK ON	T.P.K.	0.500	2	17	qualifier
16	LEUNG KIN HONG	SSGSS	0.500	1	16	qualifier
17	LAI MAN CHUNG	EC	0.500	0	16	eliminated
18	WOO KA HEI	T.P.K.	0.500	-1	12	eliminated
19	TAM YU CHUN	TPS	0.250	1	15	eliminated
20	LEUNG CHRISTOPHER CHUN H	S.C.	0.250	-2	15	eliminated
21	CHAN TSZ LOK	T.P.K.	0.250	-5	11	eliminated
22	CHUNG CHI WAI	TPS	0.250	-6	13	eliminated
23	TAI CHUN MO	HLMSS	0.250	-6	12	eliminated
24	TANG LONG FUNG	TSSS	0.250	-7	11	eliminated
25	LAU KWAN CHUN	MKC	0.250	-11	8	eliminated
26	CHOW YU TIAN	SSGSS	0.200	-2	16	eliminated
27	TANG CHUNG HANG	BBSS	0.200	-8	12	eliminated
28	LAM HO YIP	EC	0.200	-14	10	eliminated
29	KWOK WAI HO	TPS	0.000	-12	8	eliminated
29	YAU HIN BOK	HLMSS	0.000	-12	8	eliminated
31	KWAN HO ON	BBSS	0.000	-13	7	eliminated

Inter-School Fencing Competition 2016-2017

NT - Boys Epee A

Tableau of 16			Tableau of 8		Semi-finals		Final	
1	KAM CHUN HO	YY1	KAM CHUN HO		KAM CHUN HO		KAM CHUN HO	
16	LEUNG KIN HONG	SSGSS	15/10		15/10		15/14	
9	LEE SIU CHUNG	YY1	CHAN KIN FU		LEUNG YUE SHENG		KAM CHUN HO	
8	CHAN KIN FU	LTFC	15/10		15/11		15/14	
5	WAN CHI KAN	T.P.K.	LEUNG YUE SHENG		LEUNG YUE SHENG		KAM CHUN HO	
12	LEUNG YUE SHENG	LTFC	15/5		15/11		15/14	
13	HO CHUN LUNG	TMCSS	CHAN LOK HIM		LI TIN YUET		KAM CHUN HO	
4	CHAN LOK HIM	EC	15/1		15/9		15/14	
3	CHUNG HIN TIK	YY1	LI TIN YUET		LI CHING HO		KAM CHUN HO	
14	LI TIN YUET	WSCSS	15/14		15/8		15/14	
11	LAU CHI YUI	LSKC	LEE TSZ TO		LI CHING HO		LI CHING HO	
6	LEE TSZ TO	LTFC	15/14		15/7		15/8	
7	SIN WAI LUNG	BBSS	LI CHING HO		XIA AUWEN		LI CHING HO	
10	LI CHING HO	S.C.	15/8		15/13		LI CHING HO	
15	LI ROY CHEUK ON	T.P.K.	XIA AUWEN				LI CHING HO	
2	XIA AUWEN	S.C.	15/13				LI CHING HO	

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Boys Epee B

Overall ranking (ordered by ranking - 30 fencers)

ranking	name and first name	club
1	YEUNG KWAN PUI	YY1
2	CHAN CHUN MING	LA
3	YIP KWOK HO	HLMSS
4	TANG TSZ HONG	BBSS
5	NG WAI HANG	HKBUS
6	TAI HARRY YEUK TIN	HKBUS
7	LAU YEE HANG	S.C.
8	LAM CHUN TING	BBSS
9	KU MAN KIT	HLMSS
10	MA FAI SIU	LSKC
11	WAI TSZ HO	TSSS
12	LAM LOK YIN	BBSS
13	CHONG LIK PING	BBSS
14	CHAN WING KAN KOBE WILLIS	EC
15	CHAN CHING HO	TSSS
16	CHEUNG TSUN HIN	TPS
17	LO CHUNG HANG	HLMSS
18	IP KING SUN	HKBUS
19	LAM SOLOMON	S.C.
20	YIM JETSON	TSSS
21	YEUNG LAI WUN	STGSS
22	YEUNG KA HI	YY1
23	TSANG SING WUN	SSGSS
24	NGAN YUK SHING	TPS
25	CHAN HO	WSCSS
26	YU KIN WAI	STGSS
27	CHENG YUEN HO	T.P.K.
28	FUNG PUN KIN	STMC
29	CHUNG CHAK KWAN	YY1
30	TAM CHUNG HIN	TMCSS

## NT - Boys Epee B

## Poules, round No 1

## Poule No 1 piste No 15

						V/M	ind.	HS	rank		
TANG TSZ HONG	BBSS	■	V	2	V4	V	V	0.800	8	21	2
TAM CHUNG HIN	TMCSS	0	■	4	3	2	3	0.000	-13	12	6
LAU YEE HANG	S.C.	V	V	■	V3	V	V3	1.000	9	21	1
TAI HARRY YEUK TIN	HKBUAS	3	V	2	■	V	V	0.600	8	20	3
CHAN HO	WSCSS	1	V	2	0	■	4	0.200	-10	12	5
CHEUNG TSUN HIN	TPS	4	V	2	2	V	■	0.400	-2	18	4

## Poule No 2 piste No 16

						V/M	ind.	HS	rank		
YEUNG KWAN PUI	YY1	■	V	V	V	V	V	1.000	19	25	1
WAI TSZ HO	TSSS	2	■	V	V	V	3	0.600	7	20	2
NGAN YUK SHING	TPS	1	2	■	4	V	2	0.200	-8	14	5
LO CHUNG HANG	HLMSS	1	1	V	■	V	0	0.400	-8	12	4
YU KIN WAI	STGSS	1	0	2	1	■	V	0.200	-15	9	6
LAM LOK YIN	BBSS	1	V	V	V	4	■	0.600	5	20	3

## Poule No 3 piste No 17

						V/M	ind.	HS	rank		
CHAN CHING HO	TSSS	■	V	1	V2	3		0.500	-4	11	3
LAM SOLOMON	S.C.	4	■	4	V	4		0.250	-2	17	4
YIP KWOK HO	HLMSS	V	V	■	V	V		1.000	10	20	1
CHUNG CHAK KWAN	YY1	1	4	1	■	1		0.000	-10	7	5
NG WAI HANG	HKBUAS	V	V	4	V	■		0.750	6	19	2

## Poule No 4 piste No 18

						V/M	ind.	HS	rank		
CHOI LOK YIN	YY1	■	2	V	V4	V4		0.750	3	15	2
TSUN TIN HONG SEBASTIAN	S.C.	V	■	V2	V4	V		1.000	10	16	1
CHONG LIK PING	BBSS	2	1	■	V	V		0.500	0	13	3
FUNG PUN KIN	STMC	2	1	3	■	2		0.000	-8	8	5
YEUNG LAI WUN	STGSS	3	2	3	V3	■		0.250	-5	11	4

## Poule No 5 piste No 19

						V/M	ind.	HS	rank		
KU MAN KIT	HLMSS	■	V	V	V	1		0.750	5	16	2
YEUNG KA HI	YY1	2	■	V	2	2		0.250	-7	11	4
IP KING SUN	HKBUAS	3	3	■	V	4		0.250	-1	15	3
TSANG SING WUN	SSGSS	1	V	1	■	0		0.250	-10	7	5
CHAN CHUN MING	LA	V	V	V	V	■		1.000	13	20	1

## Poule No 6 piste No 20

						V/M	ind.	HS	rank		
MA FAI SIU	LSKC	■	V	V	V	4		0.750	4	19	2
YIM JETSON	TSSS	2	■	V	4	4		0.250	-4	15	4
CHENG YUEN HO	T.P.K.	4	4	■	2	2		0.000	-6	12	5
CHAN WING KAN KOBE WILLI	EC	4	V	V3	■	3		0.500	-1	15	3
LAM CHUN TING	BBSS	V	V	V	V	■		1.000	7	20	1

## NT - Boys Epee B

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 32 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	YEUNG KWAN PUI	YY1	1.000	19	25	qualifier
2	CHAN CHUN MING	LA	1.000	13	20	qualifier
3	YIP KWOK HO	HLMSS	1.000	10	20	qualifier
4	TSUN TIN HONG SEBASTIAN	S.C.	1.000	10	16	qualifier
5	LAU YEE HANG	S.C.	1.000	9	21	qualifier
6	LAM CHUN TING	BBSS	1.000	7	20	qualifier
7	TANG TSZ HONG	BBSS	0.800	8	21	qualifier
8	NG WAI HANG	HKBUS	0.750	6	19	qualifier
9	KU MAN KIT	HLMSS	0.750	5	16	qualifier
10	MA FAI SIU	LSKC	0.750	4	19	qualifier
11	CHOI LOK YIN	YY1	0.750	3	15	qualifier
12	TAI HARRY YEUK TIN	HKBUS	0.600	8	20	qualifier
13	WAI TSZ HO	TSSS	0.600	7	20	qualifier
14	LAM LOK YIN	BBSS	0.600	5	20	qualifier
15	CHONG LIK PING	BBSS	0.500	0	13	qualifier
16	CHAN WING KAN KOBE WILLI	EC	0.500	-1	15	qualifier
17	CHAN CHING HO	TSSS	0.500	-4	11	eliminated
18	CHEUNG TSUN HIN	TPS	0.400	-2	18	eliminated
19	LO CHUNG HANG	HLMSS	0.400	-8	12	eliminated
20	IP KING SUN	HKBUS	0.250	-1	15	eliminated
21	LAM SOLOMON	S.C.	0.250	-2	17	eliminated
22	YIM JETSON	TSSS	0.250	-4	15	eliminated
23	YEUNG LAI WUN	STGSS	0.250	-5	11	eliminated
24	YEUNG KA HI	YY1	0.250	-7	11	eliminated
25	TSANG SING WUN	SSGSS	0.250	-10	7	eliminated
26	NGAN YUK SHING	TPS	0.200	-8	14	eliminated
27	CHAN HO	WSCSS	0.200	-10	12	eliminated
28	YU KIN WAI	STGSS	0.200	-15	9	eliminated
29	CHENG YUEN HO	T.P.K.	0.000	-6	12	eliminated
30	FUNG PUN KIN	STMC	0.000	-8	8	eliminated
31	CHUNG CHAK KWAN	YY1	0.000	-10	7	eliminated
32	TAM CHUNG HIN	TMCSS	0.000	-13	12	eliminated

Inter-School Fencing Competition 2016-2017

NT - Boys Epee B

Tableau of 16			Tableau of 8		Semi-finals		Final	
1	YEUNG KWAN PUI	YY1	YEUNG KWAN PUI		YEUNG KWAN PUI			
16	CHAN WING KAN KOBE WI	EC	15/5		15/11			
9	KU MAN KIT	HLMSS	NG WAI HANG					
8	NG WAI HANG	HKBUAS	15/9					
5	LAU YEE HANG	S.C.	TAI HARRY YEUK TIN					
12	TAI HARRY YEUK TIN	HKBUAS	15/14		TSUN TIN HONG SEBASTIA			
13	WAI TSZ HO	TSSS	TSUN TIN HONG SEBASTIA		12/11			
4	TSUN TIN HONG SEBASTIA	S.C.	15/5					
3	YIP KWOK HO	HLMSS	YIP KWOK HO					
14	LAM LOK YIN	BBSS	15/12		CHOI LOK YIN			
11	CHOI LOK YIN	YY1	CHOI LOK YIN		15/12			
6	LAM CHUN TING	BBSS	15/8					
7	TANG TSZ HONG	BBSS	TANG TSZ HONG					
10	MA FAI SIU	LSKC	15/7		CHAN CHUN MING			
15	CHONG LIK PING	BBSS	CHAN CHUN MING		15/10			
2	CHAN CHUN MING	LA	15/3					
								YEUNG KWAN PUI
								15/10



Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Boys Epee C

Overall ranking (ordered by ranking - 37 fencers)

ranking	name and first name	club
1	CHOW GEOFFREY PUI TUNG	HKBUAS
2	HO NGO YU	LTFC
3	CHAN YEE HIM CALEB	LTFC
3	TANG CHUN LOK	TMCSS
5	LAW LIK SING	HKBUAS
6	TSOI KA YIN	BBSS
7	TANG CHEUK YIN	HKBUAS
8	YEUNG CHUNG YEE	TSSS
9	TSE SHING CHIM	KCC
10	KO HON CHUN	YC
11	CHU HO KWAN	FLSS
12	MA TSZ YAU	EC
13	KWOK CHUN MING	T.P.K.
14	MOO KOON HIM	BBSS
15	SHUM YING FAN	STMC
16	LEUNG PAK YUI	STMC
17	TONG TSZ SUM	BBSS
18	LOOK CHUN HEI	BBSS
19	LAM CHING YEUNG	TSSS
20	KWAN TIN SHUN	LTFC
21	CHAN TSZ KIU	YY1
22	WONG TSZ CHUN	HKBUAS
23	TSANG YUN SUM	YY1
24	YEUNG CHUN YIU	YY1
25	LEE HO PUI	WSCSS
26	LI LONG YIN	TSSS
27	HUI KA HING	YY1
28	HO CHING TIM	T.P.K.
29	YAU SHEK YAM	FK1
30	HUI YIU TONG HARRISON	YMCA
31	CHAN CHI HIM	TMCSS
32	CHOW HOI YUI	YOTTKP
33	WONG LONG KWAN	YMCA
34	HUI YAT FUNG	WSCSS
35	KONG CHEUK YU	YOTTKP
36	LEE CHUN YIU	YMCA
37	YIP CHUN HEI	TMCSS

## NT - Boys Epee C

## Poules, round No 1

## Poule No 1 piste No 13

						V/M	ind.	HS	rank		
TANG CHUN LOK	TMCSS	■	V	V	3	V	V	0.800	12	23	1
WONG TSZ CHUN	HKBUAS	3	■	V	2	V	3	0.400	1	18	4
LEE CHUN YIU	YMCA	0	1	■	3	4	3	0.000	-14	11	6
KO HON CHUN	YC	V	V3	V	■	2	V	0.800	4	20	2
TSANG YUN SUM	YY1	0	4	V	V	■	1	0.400	-6	15	5
MOO KOON HIM	BBSS	3	V4	V	3	V	■	0.600	3	20	3

## Poule No 2 piste No 14

						V/M	ind.	HS	rank		
KONG CHEUK YU	YOTTKP	■	2	1	4	3	2	0.000	-12	12	6
YEUNG CHUN YIU	YY1	V4	■	1	V	0	1	0.400	-10	11	4
LAW LIK SING	HKBUAS	V	V	■	V	V	V	1.000	19	25	1
HUI YAT FUNG	WSCSS	V	4	0	■	1	0	0.200	-14	10	5
YEUNG CHUNG YEE	TSSS	V	V	3	V	■	2	0.600	6	20	3
TSOI KA YIN	BBSS	V	V	1	V	V	■	0.800	11	21	2

## Poule No 3 piste No 15

						V/M	ind.	HS	rank		
CHAN CHI HIM	TMCSS	■	V	4	0	1		0.250	-8	10	5
LEUNG PAK YUI	STMC	3	■	V	3	V		0.500	2	16	2
CHAN TSZ KIU	YY1	V	1	■	1	V		0.500	-4	12	3
CHOW GEOFFREY PUI TUNG	HKBUAS	V	V	V	■	V		1.000	14	20	1
YAU SHEK YAM	FK1	V	3	2	2	■		0.250	-4	12	4

## Poule No 4 piste No 16

						V/M	ind.	HS	rank		
LAM CHING YEUNG	TSSS	■	4	1	V	V		0.500	-1	15	4
SHUM YING FAN	STMC	V	■	4	V	3		0.500	2	17	3
TANG CHEUK YIN	HKBUAS	V	V	■	V	2		0.750	6	17	2
YIP CHUN HEI	TMCSS	4	1	1	■	0		0.000	-14	6	5
HO NGO YU	LTFC	2	V	V	V	■		0.750	7	17	1

## Poule No 5 piste No 17

						V/M	ind.	HS	rank		
LI LONG YIN	TSSS	■	V	3	4	3		0.250	-3	15	4
HUI KA HING	YY1	3	■	4	2	V		0.250	-3	14	5
TONG TSZ SUM	BBSS	V	V	■	4	4		0.500	1	18	2
TSE SHING CHIM	KCC	V	V	V	■	V		1.000	7	20	1
KWAN TIN SHUN	LTFC	V	2	V	3	■		0.500	-2	15	3

## Poule No 6 piste No 18

						V/M	ind.	HS	rank		
CHU HO KWAN	FLSS	■	V	3	V	V		0.750	11	18	2
HO CHING TIM	T.P.K.	0	■	4	4	V		0.250	-4	13	3
CHAN YEE HIM CALEB	LTFC	V	V	■	V	V		1.000	13	20	1
CHOW HOI YUI	YOTTKP	1	V	0	■	4		0.250	-9	10	4
WONG LONG KWAN	YMCA	1	2	0	V	■		0.250	-11	8	5

Poules, round No 1

Poule No 7 piste No 19

MA TSZ YAU  
 HUI YIU TONG HARRISON  
 LOOK CHUN HEI  
 KWOK CHUN MING  
 LEE HO PUI

EC  
 YMCA  
 BBSS  
 T.P.K.  
 WSCSS

	V	V	3	V
4		V	3	1
3	3		V	V4
V	V	2		V
3	V	3	4	

V/M	ind.	HS	rank
0.750	3	18	1
0.250	-5	13	5
0.500	0	15	3
0.750	2	17	2
0.250	0	15	4

## NT - Boys Epee C

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 37 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	LAW LIK SING	HKBUAS	1.000	19	25	qualifier
2	CHOW GEOFFREY PUI TUNG	HKBUAS	1.000	14	20	qualifier
3	CHAN YEE HIM CALEB	LTFC	1.000	13	20	qualifier
4	TSE SHING CHIM	KCC	1.000	7	20	qualifier
5	TANG CHUN LOK	TMCSS	0.800	12	23	qualifier
6	TSOI KA YIN	BBSS	0.800	11	21	qualifier
7	KO HON CHUN	YC	0.800	4	20	qualifier
8	CHU HO KWAN	FLSS	0.750	11	18	qualifier
9	HO NGO YU	LTFC	0.750	7	17	qualifier
10	TANG CHEUK YIN	HKBUAS	0.750	6	17	qualifier
11	MA TSZ YAU	EC	0.750	3	18	qualifier
12	KWOK CHUN MING	T.P.K.	0.750	2	17	qualifier
13	YEUNG CHUNG YEE	TSSS	0.600	6	20	qualifier
14	MOO KOON HIM	BBSS	0.600	3	20	qualifier
15	SHUM YING FAN	STMC	0.500	2	17	qualifier
16	LEUNG PAK YUI	STMC	0.500	2	16	qualifier
17	TONG TSZ SUM	BBSS	0.500	1	18	qualifier
18	LOOK CHUN HEI	BBSS	0.500	0	15	qualifier
19	LAM CHING YEUNG	TSSS	0.500	-1	15	qualifier
20	KWAN TIN SHUN	LTFC	0.500	-2	15	eliminated
21	CHAN TSZ KIU	YY1	0.500	-4	12	eliminated
22	WONG TSZ CHUN	HKBUAS	0.400	1	18	eliminated
23	TSANG YUN SUM	YY1	0.400	-6	15	eliminated
24	YEUNG CHUN YIU	YY1	0.400	-10	11	eliminated
25	LEE HO PUI	WSCSS	0.250	0	15	eliminated
26	LI LONG YIN	TSSS	0.250	-3	15	eliminated
27	HUI KA HING	YY1	0.250	-3	14	eliminated
28	HO CHING TIM	T.P.K.	0.250	-4	13	eliminated
29	YAU SHEK YAM	FK1	0.250	-4	12	eliminated
30	HUI YIU TONG HARRISON	YMCA	0.250	-5	13	eliminated
31	CHAN CHI HIM	TMCSS	0.250	-8	10	eliminated
32	CHOW HOI YUI	YOTTKP	0.250	-9	10	eliminated
33	WONG LONG KWAN	YMCA	0.250	-11	8	eliminated
34	HUI YAT FUNG	WSCSS	0.200	-14	10	eliminated
35	KONG CHEUK YU	YOTTKP	0.000	-12	12	eliminated
36	LEE CHUN YIU	YMCA	0.000	-14	11	eliminated
37	YIP CHUN HEI	TMCSS	0.000	-14	6	eliminated

## Tableau of 32

## Tableau of 16

## Tableau of 8

## Semi-finals

## Final Boys Epee C

1	LAW LIK SING	HKBUAS	LAW LIK SING				
32	-----			LAW LIK SING			
17	TONG TSZ SUM	BBSS			LAW LIK SING		
16	LEUNG PAK YUI	STMC	LEUNG PAK YUI	15/11			
9	HO NGO YU	LTFC	15/14			HO NGO YU	
24	-----		HO NGO YU			15/12	
25	-----			HO NGO YU			
8	CHU HO KWAN	FLSS	CHU HO KWAN	15/8			
5	TANG CHUN LOK	TMCSS					HO NGO YU
28	-----		TANG CHUN LOK			15/9	
21	-----			TANG CHUN LOK			
12	KWOK CHUN MING	T.P.K.	KWOK CHUN MING	15/8			
13	YEUNG CHUNG YEE	TSSS				TANG CHUN LOK	
20	-----		YEUNG CHUNG YEE			15/7	
29	-----			YEUNG CHUNG YEE			
4	TSE SHING CHIM	KCC	TSE SHING CHIM	15/13			
3	CHAN YEE HIM CALEB	LTFC					CHOW GEOFFREY PUI T
30	-----		CHAN YEE HIM CALEB			15/4	
19	LAM CHING YEUNG	TSSS		CHAN YEE HIM CALEB			
14	MOO KOON HIM	BBSS	MOO KOON HIM	15/11			
11	MA TSZ YAU	EC	15/6			CHAN YEE HIM CALEB	
22	-----		MA TSZ YAU			15/8	
27	-----			TSOI KA YIN			
6	TSOI KA YIN	BBSS	TSOI KA YIN	15/12			
7	KO HON CHUN	YC					CHOW GEOFFREY PUI T
26	-----		KO HON CHUN			15/7	
23	-----			TANG CHEUK YIN			
10	TANG CHEUK YIN	HKBUAS	TANG CHEUK YIN	15/7			
15	SHUM YING FAN	STMC					
18	LOOK CHUN HEI	BBSS	SHUM YING FAN	15/3			
31	-----			CHOW GEOFFREY PUI T			
2	CHOW GEOFFREY PUI T	HKBUAS	CHOW GEOFFREY PUI T	15/10			

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Boys Foil A

Overall ranking (ordered by ranking - 32 fencers)

ranking	name and first name	club
1	CHEUNG NGO CHUN	LSKC
2	LEE YUK WAI	BTMSS
3	CHO HO WANG	LSTYKHL
3	WONG CHI YAT	PKC
5	FAN KA YEUNG NICHOLAS ARTHUR	LSKC
6	WONG CHONG KIN	YMCA
7	LUK FU WAI CURTIS	HLMSS
8	LEUNG YI PO	SFXS
9	YEUNG TSZ KIN	SCGMC
10	CHIU YUK LAM JASPER	HKBUAS
11	HO HAU HEI MATTHEW	SFXS
12	NG NGON CHUNG	LSKC
13	CHEUNG CHI SHING	KSLO
14	LEUNG HO MAN	PKC
15	AU YEUNG TSZ CHUNG	LSTYKHL
16	FONG CHEUK YIN	KSLO
17	LUN WAI HANG	HFTC
18	NG ANDRE	YMCA
19	KEUNG CHEUK YIU	BLCWC
20	TAM HO WAH	SCGMC
21	CHENG CHI HO	T.P.K.
22	TANG HANS	TSSS
23	LAW WING FUNG ALVIN	LTFC
24	LIU PO LAM	STGSS
25	LO YU HIN	LSKC
26	YENG HO TUNG	YOTTKP
27	LEE CHI YIU	BBSS
28	CHAN CHUN YIN	STGSS
29	CHEUNG BOON LAP	KSLO
30	IP KI KWAN	SCGMC
31	CHAN CHUN YIN	T.P.K.
32	HEUNG TSZ SHING	KSSS

## NT - Boys Foil A

## Poules, round No 1

## Poule No 1 piste No 1

						V/M	ind.	HS	rank		
CHAN CHUN YIN	STGSS	■	4	4	0	1	0	0.000	-16	9	6
CHENG CHI HO	T.P.K.	V	■	1	2	V	0	0.400	-9	13	4
AU YEUNG TSZ CHUNG	LSTYKHL	V	V	■	2	V	1	0.600	1	18	3
WONG CHI YAT	PKC	V	V	V	■	V	1	0.800	11	21	2
LO YU HIN	LSKC	V	3	2	1	■	1	0.200	-9	12	5
LEE YUK WAI	BTMSS	V	V	V	V	V	■	1.000	22	25	1

## Poule No 2 piste No 2

						V/M	ind.	HS	rank		
CHAN CHUN YIN	T.P.K.	■	1	2	2	0	0	0.000	-20	5	6
LEUNG HO MAN	PKC	V	■	V	4	V	0	0.600	3	19	3
KEUNG CHEUK YIU	BLCWC	V	3	■	V	3	3	0.400	1	19	4
TAM HO WAH	SCGMC	V	V	2	■	2	2	0.400	-5	16	5
LEUNG YI PO	SFXS	V	2	V4	V	■	3	0.600	4	19	2
CHO HO WANG	LSTYKHL	V	V	V	V	V	■	1.000	17	25	1

## Poule No 3 piste No 3

						V/M	ind.	HS	rank		
HEUNG TSZ SHING	KSSS	■	A	A	A	A		aband			5
YEUNG TSZ KIN	SCGMC	X	■	V	V3	V		1.000	6	13	1
TANG HANS	TSSS	X	4	■	1	V		0.333	0	10	3
CHEUNG CHI SHING	KSLO	X	2	V	■	V		0.667	6	12	2
YENG HO TUNG	YOTTKP	X	1	0	2	■		0.000	-12	3	4

## Poule No 4 piste No 4

						V/M	ind.	HS	rank		
LUK FU WAI CURTIS	HLMSS	■	3	V	V	V		0.750	8	18	3
WONG CHONG KIN	YMCA	V	■	V	V	4		0.750	8	19	2
LIU PO LAM	STGSS	1	3	■	V	0		0.250	-6	9	4
IP KI KWAN	SCGMC	0	0	0	■	1		0.000	-19	1	5
FAN KA YEUNG NICHOLAS ART	LSKC	4	V	V	V	■		0.750	9	19	1

## Poule No 5 piste No 9

						V/M	ind.	HS	rank		
HO HAU HEI MATTHEW	SFXS	■	0	V	V	V		0.750	6	15	2
CHEUNG NGO CHUN	LSKC	V	■	V	V	V		1.000	17	20	1
NG ANDRE	YMCA	0	1	■	V	V4		0.500	-1	10	3
CHEUNG BOON LAP	KSLO	0	0	0	■	2		0.000	-18	2	5
LAW WING FUNG ALVIN	LTFC	4	2	1	V	■		0.250	-4	12	4

## Poule No 6 piste No 10

						V/M	ind.	HS	rank		
FONG CHEUK YIN	KSLO	■	V	V	1	3		0.500	4	14	3
NG NGON CHUNG	LSKC	0	■	V	V	V		0.750	4	15	2
LEE CHI YIU	BBSS	0	2	■	3	1		0.000	-14	6	5
LUN WAI HANG	HFTC	V	0	V	■	3		0.500	0	13	4
CHIU YUK LAM JASPER	HKBUAS	V	4	V	V4	■		0.750	6	18	1

## NT - Boys Foil A

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 32 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	LEE YUK WAI	BTMSS	1.000	22	25	qualifier
2	CHO HO WANG	LSTYKHL	1.000	17	25	qualifier
3	CHEUNG NGO CHUN	LSKC	1.000	17	20	qualifier
4	YEUNG TSZ KIN	SCGMC	1.000	6	13	qualifier
5	WONG CHI YAT	PKC	0.800	11	21	qualifier
6	FAN KA YEUNG NICHOLAS AR	LSKC	0.750	9	19	qualifier
7	WONG CHONG KIN	YMCA	0.750	8	19	qualifier
8	LUK FU WAI CURTIS	HLMSS	0.750	8	18	qualifier
9	CHIU YUK LAM JASPER	HKBUAS	0.750	6	18	qualifier
10	HO HAU HEI MATTHEW	SFXS	0.750	6	15	qualifier
11	NG NGON CHUNG	LSKC	0.750	4	15	qualifier
12	CHEUNG CHI SHING	KSLO	0.667	6	12	qualifier
13	LEUNG YI PO	SFXS	0.600	4	19	qualifier
14	LEUNG HO MAN	PKC	0.600	3	19	qualifier
15	AU YEUNG TSZ CHUNG	LSTYKHL	0.600	1	18	qualifier
16	FONG CHEUK YIN	KSLO	0.500	4	14	qualifier
17	LUN WAI HANG	HFTC	0.500	0	13	eliminated
18	NG ANDRE	YMCA	0.500	-1	10	eliminated
19	KEUNG CHEUK YIU	BLCWC	0.400	1	19	eliminated
20	TAM HO WAH	SCGMC	0.400	-5	16	eliminated
21	CHENG CHI HO	T.P.K.	0.400	-9	13	eliminated
22	TANG HANS	TSSS	0.333	0	10	eliminated
23	LAW WING FUNG ALVIN	LTFC	0.250	-4	12	eliminated
24	LIU PO LAM	STGSS	0.250	-6	9	eliminated
25	LO YU HIN	LSKC	0.200	-9	12	eliminated
26	YENG HO TUNG	YOTTKP	0.000	-12	3	eliminated
27	LEE CHI YIU	BBSS	0.000	-14	6	eliminated
28	CHAN CHUN YIN	STGSS	0.000	-16	9	eliminated
29	CHEUNG BOON LAP	KSLO	0.000	-18	2	eliminated
30	IP KI KWAN	SCGMC	0.000	-19	1	eliminated
31	CHAN CHUN YIN	T.P.K.	0.000	-20	5	eliminated
32	HEUNG TSZ SHING	KSSS	abandon			abandonment





## NT - Boys Foil B

Overall ranking (ordered by ranking - 57 fencers)

ranking	name and first name	club
1	LAM MAN HO	YTTMC
2	CHOI SHUN HEI EASON	S.C.
3	CHAN LEUNG HO	LTFC
3	HUI KWAN YU	FLSS
5	CHAN HIN LAM NICHOLAS	HKBUAS
6	KWONG ALEXANDER	TMCSS
7	FU CHUEN CHING	SFXS
8	TAM YU LAM	BBSS
9	LO HO CHING	TYTC
10	WONG MAN YIN	MKPMC
11	YEUNG CHAK FAI	SFXS
12	WONG HON TING	BBSS
13	WONG PAAK HANG	HLMSS
14	SIU TING CHUNG	KSLO
15	YU CHEUK LAM	TYTC
16	KWAN TSZ CHUN	YOTTKP
17	PAK KA HO	SFXS
18	TSOI YIK FAAT	HLMSS
19	SO CHIN POK	FKLMST
20	WONG CHEUK HANG	SSGSS
21	LI CHI TAT	WSCSS
22	PANG WING KA	T.P.K.
23	TAM KA CHUN	SFXS
24	MAK YUI HO	NYSS
24	ZHENG SI JIE	PKC
26	CHAN YUENG YAN YANN	S.C.
27	NG WING YIU	WSCSS
28	WONG YU TING	KCMC
29	PUN MING YAN	KSLO
30	CHAN KING YIN	YOTTKP
31	WONG KA FUNG	T.P.K.
32	LUK CHI HIM ELVIN	BBSS
33	LAW TSUN HIM	STGSS
34	TANG HO HUNG	BBSS
35	LAU TSAN YIN ANGUS	CNECCC
36	CHEUNG PAK CHUEN	TMCSS
37	LAM HIU WAI	YMCA
38	WOO PAK YIN	LSTYKHL
39	WONG TING	SCGMC
40	FOK TSZ WANG	LSTYKHL
40	PANG CHUN HEI	KSLO
42	LEE KA CHUN LEO	SSGSS
43	FUNG LONG WUN	YMCA
44	SUM PO CHEUNG	TSSS
45	SHING HOI YIU	SSGSS
46	LEUNG CHUN HEI	T.P.K.
47	LI NGO YIN	YOTTKP
48	KWAN WAI KIT	PKC
49	LAW CHEUK KIU	KSLO
50	LEUNG YIU SUM	SCGMC

Overall ranking (ordered by ranking - 57 fencers)

ranking	name and first name	club
51	LAU YIU WA	LSTYKHL
52	CHEUNG SUI KEI	SCGMC
52	KWOK SIN HANG	YMCA
52	SHEK MAN HEI	SSGSS
55	CHAN KOON YIU	LSTYKHL
55	WONG MAN UE	YOTTKP
57	CHOI WING KIT	YMCA

## NT - Boys Foil B

## Poules, round No 1

## Poule No 1 piste No 1

						V/M	ind.	HS	rank		
LAM MAN HO	YTTMC	■	V	V	V	V	4	0.800	16	24	2
CHOI WING KIT	YMCA	0	■	3	0	1	0	0.000	-21	4	6
LEUNG YIU SUM	SCGMC	0	V	■	0	2	0	0.200	-15	7	5
PANG WING KA	T.P.K.	2	V	V	■	V	0	0.600	6	17	3
TANG HO HUNG	BBSS	1	V	V4	1	■	2	0.400	-5	13	4
KWONG ALEXANDER	TMCSS	V	V	V	V	V	■	1.000	19	25	1

## Poule No 2 piste No 2

						V/M	ind.	HS	rank		
KWAN WAI KIT	PKC	■	1	3	3	1	V	0.200	-9	13	5
CHAN LEUNG HO	LTFC	V	■	V	V	V	V	1.000	20	25	1
TAM YU LAM	BBSS	V	3	■	V	V	V	0.800	7	23	2
LI NGO YIN	YOTTKP	V	0	4	■	3	4	0.200	-7	16	4
TAM KA CHUN	SFXS	V	0	3	V	■	V	0.600	3	18	3
LAW CHEUK KIU	KSLO	2	1	1	V	1	■	0.200	-14	10	6

## Poule No 3 piste No 3

						V/M	ind.	HS	rank		
CHOI SHUN HEI EASON	S.C.	■	V	V	V	V		1.000	19	20	1
SHING HOI YIU	SSGSS	0	■	2	V3	1		0.250	-10	6	5
FOK TSZ WANG	LSTYKHL	0	V	■	3	0		0.250	-8	8	3
PANG CHUN HEI	KSLO	0	2	V4	■	2		0.250	-8	8	3
YU CHEUK LAM	TYTC	1	V4	V	V	■		0.750	7	15	2

## Poule No 4 piste No 4

						V/M	ind.	HS	rank		
LAW TSUN HIM	STGSS	■	1	0	V	V		0.500	-3	11	3
SIU TING CHUNG	KSLO	V	■	1	V	V		0.750	7	16	2
PAK KA HO	SFXS	V	V	■	V	V		1.000	17	20	1
SHEK MAN HEI	SSGSS	3	0	0	■	2		0.000	-15	5	5
CHEUNG PAK CHUEN	TMCSS	1	3	2	V	■		0.250	-6	11	4

## Poule No 5 piste No 5

						V/M	ind.	HS	rank		
WONG MAN YIN	MKPMC	■	V	V	V	V		1.000	13	20	1
WONG KA FUNG	T.P.K.	2	■	V	V	2		0.500	-1	14	3
MAK YUI HO	NYSS	4	4	■	V	V		0.500	4	18	2
KWOK SIN HANG	YMCA	0	2	1	■	2		0.000	-15	5	5
LUK CHI HIM ELVIN	BBSS	1	V4	3	V	■		0.500	-1	13	4

## Poule No 6 piste No 6

						V/M	ind.	HS	rank		
CHAN KOON YIU	LSTYKHL	■	0	3	0	0		0.000	-17	3	5
NG WING YIU	WSCSS	V	■	V	2	3		0.500	2	15	3
LAU TSAN YIN ANGUS	CNECCC	V	4	■	0	4		0.250	-5	13	4
HUI KWAN YU	FLSS	V	V	V	■	V		1.000	16	20	1
SO CHIN POK	FKLMST	V	V4	V	2	■		0.750	4	16	2

## Poules, round No 1

## Poule No 7 piste No 7

					V/M	ind.	HS	rank		
LI CHI TAT	WSCSS		V	V1	1	V2	0.750	2	9	2
FUNG LONG WUN	YMCA	1		2	1	V	0.250	-9	9	4
CHAN KING YIN	YOTTKP	0	V		1	V	0.500	0	11	3
LO HO CHING	TYTC	V	V	V		V	1.000	16	20	1
LAU YIU WA	LSTYKHL	1	3	3	1		0.000	-9	8	5

## Poule No 8 piste No 8

					V/M	ind.	HS	rank		
WOO PAK YIN	LSTYKHL		4	V2	2	1	0.250	-6	9	4
PUN MING YAN	KSLO	V		3	2	V	0.500	0	15	3
LEE KA CHUN LEO	SSGSS	0	V		2	0	0.250	-8	7	5
YEUNG CHAK FAI	SFXS	V	V3	V		V	1.000	10	18	1
CHAN YUENG YAN YANN	S.C.	V	3	V	2		0.500	4	15	2

## Poule No 9 piste No 9

					V/M	ind.	HS	rank		
KWAN TSZ CHUN	YOTTKP		V	0	1	V	0.500	1	11	3
SUM PO CHEUNG	TSSS	0		0	2	V	0.250	-10	7	4
CHAN HIN LAM NICHOLAS	HKBUEAS	V	V		V	V	1.000	20	20	1
WONG CHEUK HANG	SSGSS	V	V	0		V	0.750	4	15	2
CHEUNG SUI KEI	SCGMC	0	2	0	3		0.000	-15	5	5

## Poule No 10 piste No 10

					V/M	ind.	HS	rank		
WONG HON TING	BBSS		V	V	V	2	0.750	11	17	1
LEUNG CHUN HEI	T.P.K.	0		0	V2	1	0.250	-14	3	5
WONG YU TING	KCMC	1	V		2	V	0.500	2	13	3
WONG TING	SCGMC	0	2	V4		1	0.250	-7	7	4
WONG PAAK HANG	HLMSS	V	V	2	V		0.750	8	17	2

## Poule No 11 piste No 11

					V/M	ind.	HS	rank		
TSOI YIK FAAT	HLMSS		V	V	2	V	0.750	6	17	2
LAM HIU WAI	YMCA	2		3	0	V	0.250	-6	10	4
ZHENG SI JIE	PKC	4	V		4	V	0.500	4	18	3
FU CHUEN CHING	SFXS	V	V	V		V	1.000	13	20	1
WONG MAN UE	YOTTKP	0	1	1	1		0.000	-17	3	5

## NT - Boys Foil B

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 57 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	CHAN LEUNG HO	LTFC	1.000	20	25	qualifier
2	CHAN HIN LAM NICHOLAS	HKBUAS	1.000	20	20	qualifier
3	KWONG ALEXANDER	TMCSS	1.000	19	25	qualifier
4	CHOI SHUN HEI EASON	S.C.	1.000	19	20	qualifier
5	PAK KA HO	SFXS	1.000	17	20	qualifier
6	HUI KWAN YU	FLSS	1.000	16	20	qualifier
6	LO HO CHING	TYTC	1.000	16	20	qualifier
8	FU CHUEN CHING	SFXS	1.000	13	20	qualifier
8	WONG MAN YIN	MKPMC	1.000	13	20	qualifier
10	YEUNG CHAK FAI	SFXS	1.000	10	18	qualifier
11	LAM MAN HO	YTTMC	0.800	16	24	qualifier
12	TAM YU LAM	BBSS	0.800	7	23	qualifier
13	WONG HON TING	BBSS	0.750	11	17	qualifier
14	WONG PAAK HANG	HLMSS	0.750	8	17	qualifier
15	SIU TING CHUNG	KSLO	0.750	7	16	qualifier
16	YU CHEUK LAM	TYTC	0.750	7	15	qualifier
17	TSOI YIK FAAT	HLMSS	0.750	6	17	qualifier
18	SO CHIN POK	FKLMST	0.750	4	16	qualifier
19	WONG CHEUK HANG	SSGSS	0.750	4	15	qualifier
20	LI CHI TAT	WSCSS	0.750	2	9	qualifier
21	PANG WING KA	T.P.K.	0.600	6	17	qualifier
22	TAM KA CHUN	SFXS	0.600	3	18	qualifier
23	MAK YUI HO	NYSS	0.500	4	18	qualifier
23	ZHENG SI JIE	PKC	0.500	4	18	qualifier
25	CHAN YUENG YAN YANN	S.C.	0.500	4	15	qualifier
26	NG WING YIU	WSCSS	0.500	2	15	qualifier
27	WONG YU TING	KCMC	0.500	2	13	qualifier
28	KWAN TSZ CHUN	YOTTKP	0.500	1	11	qualifier
29	PUN MING YAN	KSLO	0.500	0	15	qualifier
30	CHAN KING YIN	YOTTKP	0.500	0	11	eliminated
31	WONG KA FUNG	T.P.K.	0.500	-1	14	eliminated
32	LUK CHI HIM ELVIN	BBSS	0.500	-1	13	eliminated
33	LAW TSUN HIM	STGSS	0.500	-3	11	eliminated
34	TANG HO HUNG	BBSS	0.400	-5	13	eliminated
35	LAU TSAN YIN ANGUS	CNECCC	0.250	-5	13	eliminated
36	CHEUNG PAK CHUEN	TMCSS	0.250	-6	11	eliminated
37	LAM HIU WAI	YMCA	0.250	-6	10	eliminated
38	WOO PAK YIN	LSTYKHL	0.250	-6	9	eliminated
39	WONG TING	SCGMC	0.250	-7	7	eliminated
40	FOK TSZ WANG	LSTYKHL	0.250	-8	8	eliminated
40	PANG CHUN HEI	KSLO	0.250	-8	8	eliminated
42	LEE KA CHUN LEO	SSGSS	0.250	-8	7	eliminated
43	FUNG LONG WUN	YMCA	0.250	-9	9	eliminated
44	SUM PO CHEUNG	TSSS	0.250	-10	7	eliminated
45	SHING HOI YIU	SSGSS	0.250	-10	6	eliminated
46	LEUNG CHUN HEI	T.P.K.	0.250	-14	3	eliminated
47	LI NGO YIN	YOTTKP	0.200	-7	16	eliminated
48	KWAN WAI KIT	PKC	0.200	-9	13	eliminated
49	LAW CHEUK KIU	KSLO	0.200	-14	10	eliminated
50	LEUNG YIU SUM	SCGMC	0.200	-15	7	eliminated

## Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 57 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
51	LAU YIU WA	LSTYKHL	0.000	-9	8	eliminated
52	CHEUNG SUI KEI	SCGMC	0.000	-15	5	eliminated
52	KWOK SIN HANG	YMCA	0.000	-15	5	eliminated
52	SHEK MAN HEI	SSGSS	0.000	-15	5	eliminated
55	CHAN KOON YIU	LSTYKHL	0.000	-17	3	eliminated
55	WONG MAN UE	YOTTKP	0.000	-17	3	eliminated
57	CHOI WING KIT	YMCA	0.000	-21	4	eliminated

Tableau of 32			Tableau of 16		Tableau of 8		Semi-finals		NT - Final Foil B	
1	CHAN LEUNG HO	LTFC	CHAN LEUNG HO		CHAN LEUNG HO					
32	-----									
17	TSOI YIK FAAT	HLMSS	YU CHEUK LAM		15/2					
16	YU CHEUK LAM	TYTC	15/9							
9	FU CHUEN CHING	SFXS	FU CHUEN CHING							
24	MAK YUI HO	NYSS	15/11							
25	CHAN YUENG YAN YAN	S.C.	WONG MAN YIN		15/13					
8	WONG MAN YIN	MKPMC	15/3							
5	PAK KA HO	SFXS	KWAN TSZ CHUN							
28	KWAN TSZ CHUN	YOTTKP	15/14							
21	PANG WING KA	T.P.K.	TAM YU LAM		15/12					
12	TAM YU LAM	BBSS	15/13							
13	WONG HON TING	BBSS	WONG HON TING							
20	LI CHI TAT	WSCSS	15/7							
29	PUN MING YAN	KSLO	CHOI SHUN HEI EASON		15/3					
4	CHOI SHUN HEI EASON	S.C.	15/5							
3	KWONG ALEXANDER	TMCSS	KWONG ALEXANDER							
30	-----									
19	WONG CHEUK HANG	SSGSS	WONG PAAK HANG		15/11					
14	WONG PAAK HANG	HLMSS	15/7							
11	LAM MAN HO	YTTMC	LAM MAN HO							
22	TAM KA CHUN	SFXS	15/2							
27	WONG YU TING	KCMC	LO HO CHING		15/7					
6	LO HO CHING	TYTC	15/10							
7	HUI KWAN YU	FLSS	HUI KWAN YU							
26	NG WING YIU	WSCSS	15/2							
23	ZHENG SI JIE	PKC	YEUNG CHAK FAI		15/4					
10	YEUNG CHAK FAI	SFXS	15/7							
15	SIU TING CHUNG	KSLO	SIU TING CHUNG							
18	SO CHIN POK	FKLMST	15/10							
31	-----									
2	CHAN HIN LAM NICHOL	HKBUAS	CHAN HIN LAM NICHOL		15/8					

CHOI SHUN HEI EASON  
15/7

CHOI SHUN HEI EASON  
15/6

LAM MAN HO  
15/14

LAM MAN HO  
15/14

LAM MAN HO  
15/2

HUI KWAN YU  
14/13



Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Boys Foil C

Overall ranking (ordered by ranking - 44 fencers)

ranking	name and first name	club
1	YAU SHEUNG CHING CYRUS	TSSS
2	CHAN CHEUNG KONG	KPC
3	CHUNG CHEUK YIN	LSKC
3	TSANG HO MAN	TSSS
5	WONG CHIU HANG	TTC
6	YUEN KWOK HO	HKBUAS
7	LIU WING NAM	LSKC
8	CHIEH KAI TAI	LTFC
9	WONG TSUN YEUNG	T.P.K.
10	TANG HO YIN	BBSS
11	FUNG CHEUK HEI	HKBUAS
12	LEE CHEUK HIN	TMCSS
13	YEUNG TSZ YU	TYTC
14	CHAN CHUN YIN	WSCSS
15	YEUNG LONG	HKBUAS
16	CHAN HIU NAM	HKBUAS
17	HO SHUE TSUN	PKC
18	TANG WAN HIN	YMCA
19	KOO WAI YIP	TSSS
20	LI HO YEUNG	HLMSS
21	KAN CHUN SING	HLMSS
22	LEUNG KA CHUN	LSTYKHL
22	MOK TSUN HEI	HLMSS
24	HUNG LOK YIN	BLMCSS
25	LAM CHAK PONG	T.P.K.
26	YEUNG NGO WAI	YOTTKP
27	LI CHEUK HEI	WSCSS
28	HO PAK HANG	LTPSS
29	WONG HO HIN	YMCA
30	CHONG WAI TIM	SSGSS
31	SHUM TSZ TO	SCGMC
32	LAM NING KWAN	SCGMC
33	CHENG CHUNG TING	LTFC
34	WONG TSZ HIN	LTFC
35	YUEN KA CHUN	YOTTKP
36	LO CHEUNG YU	YOTTKP
37	LI TSZ YIN KELVIN	SCGMC
38	CHONG WAI HO	SSGSS
39	CHAW WING LOK	YMCA
39	WONG YEE HO	SSGSS
41	LAW KING SHING	YMCA
42	TSUI CHUN KAT	FLSS
43	TANG CALVIN	LSKC
44	YEUNG CHEUK YU	TMCSS

## NT - Boys Foil C

## Poules, round No 1

## Poule No 1 piste No 3

						V/M	ind.	HS	rank		
LI HO YEUNG	HLMSS	■	V	3	V	V	0	0.600	3	18	3
LO CHEUNG YU	YOTTKP	2	■	1	2	V	0	0.200	-11	10	5
CHAN HIU NAM	HKBUAS	V	V	■	4	V	3	0.600	5	22	2
LAM CHAK PONG	T.P.K.	3	V	V	■	4	2	0.400	-2	19	4
CHONG WAI HO	SSGSS	0	1	3	V	■	0	0.200	-15	9	6
YAU SHEUNG CHING CYRUS	TSSS	V	V	V	V	V	■	1.000	20	25	1

## Poule No 2 piste No 4

						V/M	ind.	HS	rank		
YUEN KA CHUN	YOTTKP	■	V	0	2	1	2	0.200	-9	10	5
YEUNG CHEUK YU	TMCSS	1	■	0	0	0	0	0.000	-24	1	6
CHUNG CHEUK YIN	LSKC	V	V	■	V	V4	V	1.000	21	24	1
KOO WAI YIP	TSSS	V	V	1	■	1	V4	0.600	4	16	3
FUNG CHEUK HEI	HKBUAS	V	V	2	V	■	V	0.800	16	22	2
LI CHEUK HEI	WSCSS	V3	V	0	0	0	■	0.400	-8	8	4

## Poule No 3 piste No 5

						V/M	ind.	HS	rank		
WONG CHIU HANG	TTC	■	V	V	3	V	V	0.800	16	23	2
YEUNG LONG	HKBUAS	1	■	V	3	V	V	0.600	9	19	3
HO PAK HANG	LTPSS	1	0	■	0	V	V3	0.400	-9	9	4
TSANG HO MAN	TSSS	V	V	V	■	V	V	1.000	19	25	1
TANG CALVIN	LSKC	0	0	2	0	■	0	0.000	-23	2	6
LI TSZ YIN KELVIN	SCGMC	0	0	1	0	V	■	0.200	-12	6	5

## Poule No 4 piste No 6

						V/M	ind.	HS	rank		
LIU WING NAM	LSKC	■	V	V2	V3	1	V1	0.800	4	12	3
TSUI CHUN KAT	FLSS	0	■	2	3	1	2	0.000	-16	8	6
YEUNG NGO WAI	YOTTKP	1	V4	■	V4	1	0	0.400	-7	10	4
WONG TSZ HIN	LTFC	2	V	3	■	2	0	0.200	-8	12	5
LEE CHEUK HIN	TMCSS	V	V	V	V	■	1	0.800	13	21	2
YUEN KWOK HO	HKBUAS	0	V	V	V	V3	■	0.800	14	18	1

## Poule No 5 piste No 7

						V/M	ind.	HS	rank		
TANG WAN HIN	YMCA	■	V	V	0	V		0.750	1	15	2
KAN CHUN SING	HLMSS	4	■	V	V	3		0.500	4	17	3
WONG YEE HO	SSGSS	3	1	■	0	3		0.000	-13	7	5
YEUNG TSZ YU	TYTC	V	2	V	■	V		0.750	10	17	1
HUNG LOK YIN	BLMCSS	2	V	V	2	■		0.500	-2	14	4

## Poule No 6 piste No 8

						V/M	ind.	HS	rank		
CHONG WAI TIM	SSGSS	■	1	3	V	1		0.250	-9	10	4
WONG TSUN YEUNG	T.P.K.	V	■	V	V	V		1.000	13	20	1
LAM NING KWAN	SCGMC	V	1	■	1	0		0.250	-11	7	5
WONG HO HIN	YMCA	4	3	V	■	1		0.250	-3	13	3
CHIEH KAI TAI	LTFC	V	2	V	V	■		0.750	10	17	2

Poules, round No 1

Poule No 7 piste No 9

					V/M	ind.	HS	rank		
LAW KING SHING	YMCA	█	0	2	1	1	0.000	-15	4	5
CHAN CHUN YIN	WSCSS	V	█	V	V4	0	0.750	7	14	2
SHUM TSZ TO	SCGMC	V4	0	█	2	2	0.250	-9	8	4
MOK TSUN HEI	HLMSS	V	2	V	█	3	0.500	4	15	3
TANG HO YIN	BBSS	V	V	V	V4	█	1.000	13	19	1

Poule No 8 piste No 10

					V/M	ind.	HS	rank		
CHENG CHUNG TING	LTFC	█	0	1	V	0	0.250	-13	6	4
CHAN CHEUNG KONG	KPC	V	█	V	V	V	1.000	18	20	1
HO SHUE TSUN	PKC	V	1	█	V	V	0.750	4	16	2
CHAW WING LOK	YMCA	4	0	2	█	1	0.000	-13	7	5
LEUNG KA CHUN	LSTYKHL	V	1	4	V	█	0.500	4	15	3

## NT - Boys Foil C

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 44 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	CHUNG CHEUK YIN	LSKC	1.000	21	24	qualifier
2	YAU SHEUNG CHING CYRUS	TSSS	1.000	20	25	qualifier
3	TSANG HO MAN	TSSS	1.000	19	25	qualifier
4	CHAN CHEUNG KONG	KPC	1.000	18	20	qualifier
5	WONG TSUN YEUNG	T.P.K.	1.000	13	20	qualifier
6	TANG HO YIN	BBSS	1.000	13	19	qualifier
7	WONG CHIU HANG	TTC	0.800	16	23	qualifier
8	FUNG CHEUK HEI	HKBUS	0.800	16	22	qualifier
9	YUEN KWOK HO	HKBUS	0.800	14	18	qualifier
10	LEE CHEUK HIN	TMCSS	0.800	13	21	qualifier
11	LIU WING NAM	LSKC	0.800	4	12	qualifier
12	CHIEH KAI TAI	LTFC	0.750	10	17	qualifier
12	YEUNG TSZ YU	TYTC	0.750	10	17	qualifier
14	CHAN CHUN YIN	WSCSS	0.750	7	14	qualifier
15	HO SHUE TSUN	PKC	0.750	4	16	qualifier
16	TANG WAN HIN	YMCA	0.750	1	15	qualifier
17	YEUNG LONG	HKBUS	0.600	9	19	qualifier
18	CHAN HIU NAM	HKBUS	0.600	5	22	qualifier
19	KOO WAI YIP	TSSS	0.600	4	16	qualifier
20	LI HO YEUNG	HLMSS	0.600	3	18	qualifier
21	KAN CHUN SING	HLMSS	0.500	4	17	qualifier
22	LEUNG KA CHUN	LSTYKHL	0.500	4	15	qualifier
22	MOK TSUN HEI	HLMSS	0.500	4	15	qualifier
24	HUNG LOK YIN	BLMCSS	0.500	-2	14	eliminated
25	LAM CHAK PONG	T.P.K.	0.400	-2	19	eliminated
26	YEUNG NGO WAI	YOTTKP	0.400	-7	10	eliminated
27	LI CHEUK HEI	WSCSS	0.400	-8	8	eliminated
28	HO PAK HANG	LTPSS	0.400	-9	9	eliminated
29	WONG HO HIN	YMCA	0.250	-3	13	eliminated
30	CHONG WAI TIM	SSGSS	0.250	-9	10	eliminated
31	SHUM TSZ TO	SCGMC	0.250	-9	8	eliminated
32	LAM NING KWAN	SCGMC	0.250	-11	7	eliminated
33	CHENG CHUNG TING	LTFC	0.250	-13	6	eliminated
34	WONG TSZ HIN	LTFC	0.200	-8	12	eliminated
35	YUEN KA CHUN	YOTTKP	0.200	-9	10	eliminated
36	LO CHEUNG YU	YOTTKP	0.200	-11	10	eliminated
37	LI TSZ YIN KELVIN	SCGMC	0.200	-12	6	eliminated
38	CHONG WAI HO	SSGSS	0.200	-15	9	eliminated
39	CHAW WING LOK	YMCA	0.000	-13	7	eliminated
39	WONG YEE HO	SSGSS	0.000	-13	7	eliminated
41	LAW KING SHING	YMCA	0.000	-15	4	eliminated
42	TSUI CHUN KAT	FLSS	0.000	-16	8	eliminated
43	TANG CALVIN	LSKC	0.000	-23	2	eliminated
44	YEUNG CHEUK YU	TMCSS	0.000	-24	1	eliminated

Tableau of 32

Tableau of 16

Tableau of 8

Semi-finals

Final Boys Foil C

1	CHUNG CHEUK YIN	LSKC	CHUNG CHEUK YIN				
32	-----			CHUNG CHEUK YIN			
17	YEUNG LONG	HKBUAS	YEUNG LONG	15/5			
16	TANG WAN HIN	YMCA	15/4		CHUNG CHEUK YIN		
9	YUEN KWOK HO	HKBUAS	YUEN KWOK HO		6/5		
24	-----			YUEN KWOK HO			
25	-----			15/4			
8	FUNG CHEUK HEI	HKBUAS	FUNG CHEUK HEI				
5	WONG TSUN YEUNG	T.P.K.	WONG TSUN YEUNG			CHAN CHEUNG KONG	
28	-----					15/11	
21	KAN CHUN SING	HLMSS	CHIEH KAI TAI	15/7			
12	CHIEH KAI TAI	LTFC	13/8		CHAN CHEUNG KONG		
13	YEUNG TSZ YU	TYTC	YEUNG TSZ YU		15/5		
20	LI HO YEUNG	HLMSS	15/8				
29	-----			CHAN CHEUNG KONG			
4	CHAN CHEUNG KONG	KPC	CHAN CHEUNG KONG	15/9			
3	TSANG HO MAN	TSSS	TSANG HO MAN				YAU SHEUNG CHING C
30	-----						15/11
19	KOO WAI YIP	TSSS	TSANG HO MAN	15/2			
14	CHAN CHUN YIN	WSCSS	CHAN CHUN YIN	15/14			
11	LIU WING NAM	LSKC	LIU WING NAM		TSANG HO MAN		
22	MOK TSUN HEI	HLMSS	15/2		15/6		
27	-----			LIU WING NAM			
6	TANG HO YIN	BBSS	TANG HO YIN	15/10			
7	WONG CHIU HANG	TTC	WONG CHIU HANG			YAU SHEUNG CHING C	
26	-----					15/8	
23	LEUNG KA CHUN	LSTYKHL	WONG CHIU HANG	15/7			
10	LEE CHEUK HIN	TMCSS	LEE CHEUK HIN	15/8			
15	HO SHUE TSUN	PKC	CHAN HIU NAM		YAU SHEUNG CHING C		
18	CHAN HIU NAM	HKBUAS	15/12		15/4		
31	-----			YAU SHEUNG CHING C			
2	YAU SHEUNG CHING C	TSSS	YAU SHEUNG CHING C	15/6			

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Boys Sabre A

Overall ranking (ordered by ranking - 12 fencers)

ranking	name and first name	club
1	CHANG HOI CHUN ADRIAN	TSSS
2	KENNY NG	ICHK
3	LEE NOK YIN MICHAEL	JCTIC
3	TSANG HO MING	LTFC
5	CHOR HIU LUNG	TSSS
6	LEE ALEXANDER RICHARD	S.C.
7	IP WANG FAI	JCTIC
8	POON CHUN HIM	KCM
9	LIU CHUNG HANG	HLMSS
10	WONG YIN SHUN	KCM
11	NG TUNG WANG	HLMSS
12	WU SIU KAN	HLMSS

## NT - Boys Sabre A

## Poules, round No 1

## Poule No 1 piste No 13

						V/M	ind.	HS	rank		
LEE ALEXANDER RICHARD	S.C.	█	1	1	V	V	V	0.600	2	17	3
CHOR HIU LUNG	TSSS	V	█	1	V	V	V	0.800	10	21	2
TSANG HO MING	LTFC	V	V	█	V	V	V	1.000	15	25	1
WONG YIN SHUN	KCM	1	1	3	█	1	V	0.200	-12	11	5
IP WANG FAI	JCTIC	2	3	4	V	█	V	0.400	-1	19	4
NG TUNG WANG	HLMSS	2	1	1	3	4	█	0.000	-14	11	6

## Poule No 2 piste No 14

						V/M	ind.	HS	rank		
WU SIU KAN	HLMSS	█	2	2	3	1	1	0.000	-16	9	6
LIU CHUNG HANG	HLMSS	V	█	3	4	0	0	0.200	-10	12	5
LEE NOK YIN MICHAEL	JCTIC	V	V	█	V	2	3	0.600	2	20	3
POON CHUN HIM	KCM	V	V	3	█	0	0	0.400	-9	13	4
CHANG HOI CHUN ADRIAN	TSSS	V	V	V	V	█	V	1.000	20	25	1
KENNY NG	ICHK	V	V	V	V	2	█	0.800	13	22	2

## NT - Boys Sabre A

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 12 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	CHANG HOI CHUN ADRIAN	TSSS	1.000	20	25	qualifier
2	TSANG HO MING	LTFC	1.000	15	25	qualifier
3	KENNY NG	ICHK	0.800	13	22	qualifier
4	CHOR HIU LUNG	TSSS	0.800	10	21	qualifier
5	LEE NOK YIN MICHAEL	JCTIC	0.600	2	20	qualifier
6	LEE ALEXANDER RICHARD	S.C.	0.600	2	17	qualifier
7	IP WANG FAI	JCTIC	0.400	-1	19	qualifier
8	POON CHUN HIM	KCM	0.400	-9	13	qualifier
9	LIU CHUNG HANG	HLMSS	0.200	-10	12	eliminated
10	WONG YIN SHUN	KCM	0.200	-12	11	eliminated
11	NG TUNG WANG	HLMSS	0.000	-14	11	eliminated
12	WU SIU KAN	HLMSS	0.000	-16	9	eliminated



Inter-School Fencing Competition 2016-2017

NT - Boys Sabre A

Tableau of 8			Semi-finals		Final	
1	CHANG HOI CHUN ADRIAN	TSSS	CHANG HOI CHUN ADRIAN			
8	POON CHUN HIM	KCM	15/2	CHANG HOI CHUN ADRIAN		
5	LEE NOK YIN MICHAEL	JCTIC	LEE NOK YIN MICHAEL		15/14	
4	CHOR HIU LUNG	TSSS	15/14	CHANG HOI CHUN ADRIAN		
3	KENNY NG	ICHK	KENNY NG		CHANG HOI CHUN ADRIAN	
6	LEE ALEXANDER RICHARD	S.C.	15/9	KENNY NG		15/5
7	IP WANG FAI	JCTIC	TSANG HO MING		15/9	
2	TSANG HO MING	LTFC	15/4			

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Boys Sabre B

Overall ranking (ordered by ranking - 8 fencers)

ranking	name and first name	club
1	LEUNG TIN CHING	STMC
2	FU SZE LOK	KCC
3	FOK KWAN HO	KCC
3	SIU YUEN TAI	KCM
5	HUI SAI YIN	LTFC
6	PANG WING CHEONG IAN	EC
7	YEUNG CHUEN CHUNG	HLMSS
8	CHAN CHUN HONG	KCC

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Boys Sabre B

Poules, round No 1

Poule No 1 piste No 15

				V/M	ind.	HS	rank		
FOK KWAN HO	KCC	█	2	1	V	0.333	-5	8	3
HUI SAI YIN	LTFC	V	█	2	V	0.667	4	12	2
LEUNG TIN CHING	STMC	V	V	█	V	1.000	11	15	1
CHAN CHUN HONG	KCC	3	1	1	█	0.000	-10	5	4

Poule No 2 piste No 16

				V/M	ind.	HS	rank		
PANG WING CHEONG IAN	EC	█	V	V	0	0.667	1	10	2
YEUNG CHUEN CHUNG	HLMSS	2	█	2	2	0.000	-9	6	4
SIU YUEN TAI	KCM	2	V	█	3	0.333	-2	10	3
FU SZE LOK	KCC	V	V	V	█	1.000	10	15	1

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Boys Sabre B

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 8 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	LEUNG TIN CHING	STMC	1.000	11	15	qualifier
2	FU SZE LOK	KCC	1.000	10	15	qualifier
3	HUI SAI YIN	LTFC	0.667	4	12	qualifier
4	PANG WING CHEONG IAN	EC	0.667	1	10	qualifier
5	SIU YUEN TAI	KCM	0.333	-2	10	qualifier
6	FOK KWAN HO	KCC	0.333	-5	8	qualifier
7	YEUNG CHUEN CHUNG	HLMSS	0.000	-9	6	qualifier
8	CHAN CHUN HONG	KCC	0.000	-10	5	qualifier

Inter-School Fencing Competition 2016-2017

NT - Boys Sabre B

Tableau of 8			Semi-finals		Final	
1	LEUNG TIN CHING	STMC	LEUNG TIN CHING			
8	CHAN CHUN HONG	KCC	15/1	LEUNG TIN CHING		
5	SIU YUEN TAI	KCM	SIU YUEN TAI		15/3	
4	PANG WING CHEONG IAN	EC	15/11	LEUNG TIN CHING		
3	HUI SAI YIN	LTFC	FOK KWAN HO		LEUNG TIN CHING	
6	FOK KWAN HO	KCC	15/10	FU SZE LOK		15/3
7	YEUNG CHUEN CHUNG	HLMSS	FU SZE LOK			
2	FU SZE LOK	KCC	15/7	15/11		

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Boys Sabre C

Overall ranking (ordered by ranking - 19 fencers)

ranking	name and first name	club
1	CHAN ALEX BRIAN	LTFC
2	MA KING LOK	LSKC
3	LAM LEI SHUN	KCC
3	YIP MAN HEI	PKC
5	YEUNG YAT LONG	LTFC
6	WONG TSZ YU	KCC
7	CHENG OSMENT	CAC
8	YAN YISHI	KCC
9	WONG CHUN HIN	KCC
10	CHAN CHAK WING	LTFC
10	TSE HONG YIN	EC
12	LEE HO MING	EC
13	HO CHEUK TING	STGSS
14	CHENG TSZ YIU	HFC
15	CHAN HIN SIU IAN	LSKC
16	YIU WUN HEI	LTFC
17	TANG ROYCE EDEN	TSSS
18	TANG JACKY	KCM
19	AU YEUNG WAN PANG	LSKC

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Boys Sabre C

Poules, round No 1

Poule No 1 piste No 17

					V/M	ind.	HS	rank		
CHAN ALEX BRIAN	LTFC		V	V	V	V	1.000	11	20	1
YIP MAN HEI	PKC	3		V	4	V	0.500	5	17	3
CHAN HIN SIU IAN	LSKC	1	2		2	V	0.250	-9	10	4
LAM LEI SHUN	KCC	3	V	V		V	0.750	6	18	2
TANG JACKY	KCM	2	0	4	1		0.000	-13	7	5

Poule No 2 piste No 18

					V/M	ind.	HS	rank		
AU YEUNG WAN PANG	LSKC		0	3	2	0	0.000	-15	5	5
YEUNG YAT LONG	LTFC	V		V	V	V	1.000	18	20	1
TSE HONG YIN	EC	V	1		V	1	0.500	-5	12	3
HO CHEUK TING	STGSS	V	0	4		2	0.250	-6	11	4
YAN YISHI	KCC	V	1	V	V		0.750	8	16	2

Poule No 3 piste No 19

					V/M	ind.	HS	rank		
TANG ROYCE EDEN	TSSS		2	1	4	1	0.000	-12	8	5
WONG TSZ YU	KCC	V		V	V	V	1.000	13	20	1
CHENG TSZ YIU	HFC	V	0		3	2	0.250	-6	10	4
CHAN CHAK WING	LTFC	V	1	V		1	0.500	-5	12	3
CHENG OSMENT	CAC	V	4	V	V		0.750	10	19	2

Poule No 4 piste No 20

					V/M	ind.	HS	rank		
LEE HO MING	EC		1	V	2		0.333	-6	8	3
MA KING LOK	LSKC	V		V	V		1.000	10	15	1
YIU WUN HEI	LTFC	4	0		2		0.000	-9	6	4
WONG CHUN HIN	KCC	V	4	V			0.667	5	14	2

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Boys Sabre C

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 19 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	YEUNG YAT LONG	LTFC	1.000	18	20	qualifier
2	WONG TSZ YU	KCC	1.000	13	20	qualifier
3	CHAN ALEX BRIAN	LTFC	1.000	11	20	qualifier
4	MA KING LOK	LSKC	1.000	10	15	qualifier
5	CHENG OSMENT	CAC	0.750	10	19	qualifier
6	YAN YISHI	KCC	0.750	8	16	qualifier
7	LAM LEI SHUN	KCC	0.750	6	18	qualifier
8	WONG CHUN HIN	KCC	0.667	5	14	qualifier
9	YIP MAN HEI	PKC	0.500	5	17	qualifier
10	CHAN CHAK WING	LTFC	0.500	-5	12	qualifier
10	TSE HONG YIN	EC	0.500	-5	12	qualifier
12	LEE HO MING	EC	0.333	-6	8	eliminated
13	HO CHEUK TING	STGSS	0.250	-6	11	eliminated
14	CHENG TSZ YIU	HFC	0.250	-6	10	eliminated
15	CHAN HIN SIU IAN	LSKC	0.250	-9	10	eliminated
16	YIU WUN HEI	LTFC	0.000	-9	6	eliminated
17	TANG ROYCE EDEN	TSSS	0.000	-12	8	eliminated
18	TANG JACKY	KCM	0.000	-13	7	eliminated
19	AU YEUNG WAN PANG	LSKC	0.000	-15	5	eliminated



Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Boys Sabre C



Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Epee A

Overall ranking (ordered by ranking - 14 fencers)

ranking	name and first name	club
1	YEUNG WING YAT PHOEBE	CPU
2	CHEUNG TSZ TSENG	WSCSS
3	LAM HOK SAM	LSKC
3	LI CHING KEI	HLMSS
5	LO HIU LAM	HLMSS
6	FOK SZE WING	HLMSS
7	LEE TSZ YING	LTFC
8	LAI KIT WING	YY1
9	HUNG WING YAN WINNE	LTFC
10	XU QI	LTFC
11	SZE YAN YAN	YY1
12	CHUI HIU LAM	HLMSS
13	NG WING SUM	YY1
14	TSANG CHING HOI	YY1

## NT - Girls Epee A

## Poules, round No 1

## Poule No 1 piste No 3

						V/M	ind.	HS	rank	
LO HIU LAM	HLMSS	■	2	V	V	V4	0.750	1	16	2
LI CHING KEI	HLMSS	V	■	V	4	V	0.750	4	19	1
NG WING SUM	YY1	4	4	■	2	2	0.000	-8	12	5
LAI KIT WING	YY1	3	V	V	■	4	0.500	1	17	4
LEE TSZ YING	LTFC	3	4	V	V	■	0.500	2	17	3

## Poule No 2 piste No 4

						V/M	ind.	HS	rank	
CHEUNG TSZ TSENG	WSCSS	■	V	V	3		0.667	4	13	1
XU QI	LTFC	3	■	3	V		0.333	0	11	3
FOK SZE WING	HLMSS	1	V	■	V		0.667	2	11	2
SZE YAN YAN	YY1	V	1	1	■		0.333	-6	7	4

## Poule No 3 piste No 5

						V/M	ind.	HS	rank	
TSANG CHING HOI	YY1	■	0	2	3	2	0.000	-12	7	5
LAM HOK SAM	LSKC	V	■	V	V4	V	1.000	12	19	1
CHUI HIU LAM	HLMSS	V4	0	■	4	1	0.250	-8	9	4
HUNG WING YAN WINNE	LTFC	V	3	V	■	3	0.500	0	16	3
YEUNG WING YAT PHOEBE	CPU	V	4	V	V	■	0.750	8	19	2

## NT - Girls Epee A

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 14 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	LAM HOK SAM	LSKC	1.000	12	19	qualifier
2	YEUNG WING YAT PHOEBE	CPU	0.750	8	19	qualifier
3	LI CHING KEI	HLMSS	0.750	4	19	qualifier
4	LO HIU LAM	HLMSS	0.750	1	16	qualifier
5	CHEUNG TSZ TSENG	WCSS	0.667	4	13	qualifier
6	FOK SZE WING	HLMSS	0.667	2	11	qualifier
7	LEE TSZ YING	LTFC	0.500	2	17	qualifier
8	LAI KIT WING	YY1	0.500	1	17	qualifier
9	HUNG WING YAN WINNE	LTFC	0.500	0	16	eliminated
10	XU QI	LTFC	0.333	0	11	eliminated
11	SZE YAN YAN	YY1	0.333	-6	7	eliminated
12	CHUI HIU LAM	HLMSS	0.250	-8	9	eliminated
13	NG WING SUM	YY1	0.000	-8	12	eliminated
14	TSANG CHING HOI	YY1	0.000	-12	7	eliminated

Inter-School Fencing Competition 2016-2017

NT - Girls Epee A

Tableau of 8

Semi-finals

Final

1	LAM HOK SAM	LSKC			
8	LAI KIT WING	YY1	LAM HOK SAM		
			15/10		
5	CHEUNG TSZ TSENG	WSCSS		CHEUNG TSZ TSENG	
4	LO HIU LAM	HLMSS	CHEUNG TSZ TSENG		
			15/13		
3	LI CHING KEI	HLMSS			
6	FOK SZE WING	HLMSS	LI CHING KEI		
			15/8		
7	LEE TSZ YING	LTFC		YEUNG WING YAT PHOEBE	
				15/14	
2	YEUNG WING YAT PHOEBE	CPU	YEUNG WING YAT PHOEBE		
			15/10		
					YEUNG WING YAT PHOEBE
					13/8

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Epee B

Overall ranking (ordered by ranking - 26 fencers)

ranking	name and first name	club
1	WONG SHAMS	STGSS
2	FUNG TSZ KAM	YY1
3	KO LOK MAN	LTFC
3	ZHOU ZHI TONG	EC
5	LO WING HEI	HKBUAS
6	YEUNG YIN YING	HLMSS
7	LAM HO YI	HLMSS
8	AU WAN SZE	KTSCSS
9	LEUNG YAN CHI	WSCSS
10	SEW CHUNG WA BONNIE	STS
11	WAN SUI LAAM	HLMSS
12	CHONG CHING WAI	LSKC
13	DU JOANNE GRACE	S.C.
14	NG PUI YEE	KCC
15	LEUNG OI TUNG	FK1
16	TSANG OI LUNG	S.C.
17	LI ANNA	BBSS
18	LI WU ZHEN	WSCSS
19	SHEN YUK DONG	KCC
20	CHAN HAU CHING	LTFC
21	CHUNG SUET YEE	WSCSS
22	YAU PUI YING	EC
23	WONG TSZ CHING	BBSS
24	LEE HEI YU	EC
25	CHAN MEI CHUN	YY1
26	HO PUI YIN	TMCSS

## NT - Girls Epee B

## Poules, round No 1

## Poule No 1 piste No 16

						V/M	ind.	HS	rank		
WONG TSZ CHING	BBSS	■	2	2	0	V	3	0.200	-12	12	6
WONG SHAMS	STGSS	V	■	V	V	V	V	1.000	15	25	1
CHUNG SUET YEE	WSCSS	V	1	■	4	3	3	0.200	-6	16	4
AU WAN SZE	KTSCSS	V	0	V	■	V	2	0.600	2	17	3
YAU PUI YING	EC	4	3	V	1	■	0	0.200	-10	13	5
YEUNG YIN YING	HLMSS	V	4	V	V	V	■	0.800	11	24	2

## Poule No 2 piste No 17

						V/M	ind.	HS	rank		
LO WING HEI	HKBUAS	■	V	V	V	V		1.000	14	20	1
CHAN HAU CHING	LTFC	2	■	4	0	V		0.250	-7	11	4
LEUNG OI TUNG	FK1	1	V	■	2	V		0.500	-4	13	3
LEUNG YAN CHI	WSCSS	2	V	V	■	V		0.750	8	17	2
HO PUI YIN	TMCSS	1	3	3	2	■		0.000	-11	9	5

## Poule No 3 piste No 18

						V/M	ind.	HS	rank		
SEW CHUNG WA BONNIE	STS	■	1	V	V3	V		0.750	7	14	2
FUNG TSZ KAM	YY1	V2	■	V	V	V3		1.000	10	15	1
LEE HEI YU	EC	2	4	■	1	4		0.000	-6	11	5
SHEN YUK DONG	KCC	2	0	V2	■	2		0.250	-6	6	4
TSANG OI LUNG	S.C.	1	0	V	V3	■		0.500	-5	9	3

## Poule No 4 piste No 19

						V/M	ind.	HS	rank		
LI WU ZHEN	WSCSS	■	2	V	3	3		0.250	-6	13	4
KO LOK MAN	LTFC	V	■	V	4	V		0.750	8	19	1
CHAN MEI CHUN	YY1	4	4	■	2	2		0.000	-8	12	5
WAN SUI LAAM	HLMSS	V	V	V	■	3		0.750	4	18	2
ZHOU ZHI TONG	EC	V	0	V	V	■		0.750	2	15	3

## Poule No 5 piste No 20

						V/M	ind.	HS	rank		
DU JOANNE GRACE	S.C.	■	3	V4	V	3		0.500	1	15	3
LI ANNA	BBSS	V	■	3	3	3		0.250	-3	14	5
NG PUI YEE	KCC	3	V4	■	2	V		0.500	-2	14	4
LAM HO YI	HLMSS	1	V	V	■	V		0.750	3	16	1
CHONG CHING WAI	LSKC	V	V	4	3	■		0.500	1	17	2

## NT - Girls Epee B

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 26 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	WONG SHAMS	STGSS	1.000	15	25	qualifier
2	LO WING HEI	HKBUAS	1.000	14	20	qualifier
3	FUNG TSZ KAM	YY1	1.000	10	15	qualifier
4	YEUNG YIN YING	HLMSS	0.800	11	24	qualifier
5	KO LOK MAN	LTFC	0.750	8	19	qualifier
6	LEUNG YAN CHI	WSCSS	0.750	8	17	qualifier
7	SEW CHUNG WA BONNIE	STS	0.750	7	14	qualifier
8	WAN SUI LAAM	HLMSS	0.750	4	18	qualifier
9	LAM HO YI	HLMSS	0.750	3	16	qualifier
10	ZHOU ZHI TONG	EC	0.750	2	15	qualifier
11	AU WAN SZE	KTSCSS	0.600	2	17	qualifier
12	CHONG CHING WAI	LSKC	0.500	1	17	qualifier
13	DU JOANNE GRACE	S.C.	0.500	1	15	qualifier
14	NG PUI YEE	KCC	0.500	-2	14	eliminated
15	LEUNG OI TUNG	FK1	0.500	-4	13	eliminated
16	TSANG OI LUNG	S.C.	0.500	-5	9	eliminated
17	LI ANNA	BBSS	0.250	-3	14	eliminated
18	LI WU ZHEN	WSCSS	0.250	-6	13	eliminated
19	SHEN YUK DONG	KCC	0.250	-6	6	eliminated
20	CHAN HAU CHING	LTFC	0.250	-7	11	eliminated
21	CHUNG SUET YEE	WSCSS	0.200	-6	16	eliminated
22	YAU PUI YING	EC	0.200	-10	13	eliminated
23	WONG TSZ CHING	BBSS	0.200	-12	12	eliminated
24	LEE HEI YU	EC	0.000	-6	11	eliminated
25	CHAN MEI CHUN	YY1	0.000	-8	12	eliminated
26	HO PUI YIN	TMCSS	0.000	-11	9	eliminated



Inter-School Fencing Competition 2016-2017

NT - Girls Epee B

Tableau of 16			Tableau of 8		Semi-finals		Final	
1	WONG SHAMS	STGSS	WONG SHAMS		WONG SHAMS		WONG SHAMS 15/8	
16	-----				15/4			
9	LAM HO YI	HLMSS	LAM HO YI		15/11			
8	WAN SUI LAAM	HLMSS	15/13					
5	KO LOK MAN	LTFC	KO LOK MAN		15/12			
12	CHONG CHING WAI	LSKC	15/6/0					
13	DU JOANNE GRACE	S.C.	YEUNG YIN YING					
4	YEUNG YIN YING	HLMSS	15/13					
3	FUNG TSZ KAM	YY1	FUNG TSZ KAM		12/7			
14	-----				15/11			
11	AU WAN SZE	KTSCSS	AU WAN SZE		15/8			
6	LEUNG YAN CHI	WSCSS	15/8					
7	SEW CHUNG WA BONNIE	STS	ZHOU ZHI TONG		15/14			
10	ZHOU ZHI TONG	EC	15/12					
15	-----		LO WING HEI					
2	LO WING HEI	HKBUAS						

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Epee C

Overall ranking (ordered by ranking - 22 fencers)

ranking	name and first name	club
1	CHOW CHING LAM	HKBUAS
2	SUEN TSZ YAN	HKBUAS
3	CHAN KA YUI	YY1
3	WONG CHING MING	HKBUAS
5	LEE TSZ KIU	WSCSS
6	WU YUET YU	SSGSS
7	SO YUI	WSCSS
8	LAU KA YEE	EC
9	LAM SIN HO	YY1
10	CHAN HOI KI	HLMSS
11	WONG WAI KI	WSCSS
12	CHAN SZE NOK	SSGSS
13	YIU HOI KI	BBSS
14	CHAN ON SANG	YY1
15	TSANG TING FEI IRIS	YY1
16	NG CHAU YI SHARON	LTFC
17	TAM HO YEE	BBSS
18	SIU PUI YEE	HLMSS
19	CHEUNG HIN TUNG	WSCSS
19	HO YAN HEI	BBSS
21	POON WING SUM	EC
22	CHAN TSE YU	EC

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Epee C

Poules, round No 1

Poule No 1 piste No 17

						V/M	ind.	HS	rank		
CHAN HOI KI	HLMSS	█	3	V	V	4	V	0.600	3	22	2
LEE TSZ KIU	WSCSS	V	█	V	V	V	2	0.800	5	22	1
LAU KA YEE	EC	3	4	█	V	1	V	0.400	3	18	3
CHAN ON SANG	YY1	2	3	2	█	V	V	0.400	-4	17	5
CHAN SZE NOK	SSGSS	V	4	V2	4	█	4	0.400	-1	19	4
NG CHAU YI SHARON	LTFC	4	V3	1	2	V	█	0.400	-6	15	6

Poule No 2 piste No 18

						V/M	ind.	HS	rank		
WU YUET YU	SSGSS	█	V3	2	V	3	V	0.600	2	18	3
SUEN TSZ YAN	HKBUAS	2	█	V4	V	V4	V4	0.800	11	19	1
YIU HOI KI	BBSS	V	1	█	2	4	V	0.400	-1	17	4
TSANG TING FEI IRIS	YY1	2	0	V	█	2	V	0.400	-4	14	5
WONG WAI KI	WSCSS	V	3	V	V	█	2	0.600	2	20	2
POON WING SUM	EC	2	1	2	1	V	█	0.200	-10	11	6

Poule No 3 piste No 19

						V/M	ind.	HS	rank		
SO YUI	WSCSS	█	1	V	2	V4		0.500	-4	12	3
CHOW CHING LAM	HKBUAS	V	█	V	V	V		1.000	16	20	1
CHAN TSE YU	EC	4	0	█	2	3		0.000	-11	9	5
LAM SIN HO	YY1	V	2	V	█	V4		0.750	4	16	2
TAM HO YEE	BBSS	2	1	V	3	█		0.250	-5	11	4

Poule No 4 piste No 20

						V/M	ind.	HS	rank		
HO YAN HEI	BBSS	█	0	1	4	V4		0.250	-9	9	4
CHAN KA YUI	YY1	V	█	4	V	V		0.750	12	19	2
WONG CHING MING	HKBUAS	V	V	█	V	V		1.000	12	20	1
SIU PUI YEE	HLMSS	V	2	2	█	4		0.250	-6	13	3
CHEUNG HIN TUNG	WSCSS	3	0	1	V	█		0.250	-9	9	4

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Epee C

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 22 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	CHOW CHING LAM	HKBUAS	1.000	16	20	qualifier
2	WONG CHING MING	HKBUAS	1.000	12	20	qualifier
3	SUEN TSZ YAN	HKBUAS	0.800	11	19	qualifier
4	LEE TSZ KIU	WSCSS	0.800	5	22	qualifier
5	CHAN KA YUI	YY1	0.750	12	19	qualifier
6	LAM SIN HO	YY1	0.750	4	16	qualifier
7	CHAN HOI KI	HLMSS	0.600	3	22	qualifier
8	WONG WAI KI	WSCSS	0.600	2	20	qualifier
9	WU YUET YU	SSGSS	0.600	2	18	qualifier
10	SO YUI	WSCSS	0.500	-4	12	qualifier
11	LAU KA YEE	EC	0.400	3	18	qualifier
12	CHAN SZE NOK	SSGSS	0.400	-1	19	eliminated
13	YIU HOI KI	BBSS	0.400	-1	17	eliminated
14	CHAN ON SANG	YY1	0.400	-4	17	eliminated
15	TSANG TING FEI IRIS	YY1	0.400	-4	14	eliminated
16	NG CHAU YI SHARON	LTFC	0.400	-6	15	eliminated
17	TAM HO YEE	BBSS	0.250	-5	11	eliminated
18	SIU PUI YEE	HLMSS	0.250	-6	13	eliminated
19	CHEUNG HIN TUNG	WSCSS	0.250	-9	9	eliminated
19	HO YAN HEI	BBSS	0.250	-9	9	eliminated
21	POON WING SUM	EC	0.200	-10	11	eliminated
22	CHAN TSE YU	EC	0.000	-11	9	eliminated

Inter-School Fencing Competition 2016-2017

NT - Girls Epee C

Tableau of 16			Tableau of 8		Semi-finals		Final	
1	CHOW CHING LAM	HKBUAS	CHOW CHING LAM	WU YUET YU	CHOW CHING LAM	15/9	CHOW CHING LAM	4/1
16	-----	-----						
9	WU YUET YU	SSGSS	15/14	15/7				
8	WONG WAI KI	WSCSS	-----	-----				
5	CHAN KA YUI	YY1	CHAN KA YUI	LEE TSZ KIU	CHAN KA YUI	10/8	CHOW CHING LAM	4/1
12	-----	-----						
13	-----	-----	-----	-----	-----	-----		
4	LEE TSZ KIU	WSCSS	-----	-----	-----	-----		
3	SUEN TSZ YAN	HKBUAS	SUEN TSZ YAN	LAU KA YEE	SUEN TSZ YAN	12/6	CHOW CHING LAM	4/1
14	-----	-----						
11	LAU KA YEE	EC	15/7	15/14				
6	LAM SIN HO	YY1	-----	-----	-----	-----		
7	CHAN HOI KI	HLMSS	SO YUI	WONG CHING MING	WONG CHING MING	15/7	CHOW CHING LAM	4/1
10	SO YUI	WSCSS						
15	-----	-----	-----	-----	-----	-----		
2	WONG CHING MING	HKBUAS	-----	-----	-----	-----		

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Foil A

Overall ranking (ordered by ranking - 6 fencers)

ranking	name and first name	club
1	KEUNG NOK KAN ICY	RC
2	LAU HOI KIU OLGA	STGSS
3	CHANG WAN KI	LTFC
3	TAM MATISSE HO MEI	HKBUAS
5	CHIU WING YEE	HLMSS
6	HO SUET MEI	HLMSS

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Foil A

Poules, round No 1

Poule No 1 piste No 1

						V/M	ind.	HS	rank		
CHIU WING YEE	HLMSS	█	V4	1	1	1	3	0.200	-13	10	5
HO SUET MEI	HLMSS	3	█	2	0	0	0	0.000	-19	5	6
LAU HOI KIU OLGA	STGSS	V	V	█	1	3	V	0.600	5	19	3
KEUNG NOK KAN ICY	RC	V	V	V	█	V	V	1.000	18	25	1
TAM MATISSE HO MEI	HKBUAS	V	V	V4	4	█	V	0.800	14	23	2
CHANG WAN KI	LTFC	V	V	2	1	0	█	0.400	-5	13	4

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Foil A

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 6 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	KEUNG NOK KAN ICY	RC	1.000	18	25	qualifier
2	TAM MATISSE HO MEI	HKBUAS	0.800	14	23	qualifier
3	LAU HOI KIU OLGA	STGSS	0.600	5	19	qualifier
4	CHANG WAN KI	LTFC	0.400	-5	13	qualifier
5	CHIU WING YEE	HLMSS	0.200	-13	10	qualifier
6	HO SUET MEI	HLMSS	0.000	-19	5	qualifier



Inter-School Fencing Competition 2016-2017

NT - Girls Foil A



## NT - Girls Foil B

Overall ranking (ordered by ranking - 28 fencers)

ranking	name and first name	club
1	CHAN PUI SHAN	ICHK
2	LAW YEE HANG SHEA	HKBUAS
3	WAN CHEUK HANG	HKBUAS
3	WONG YUET CHI MELODY	HKBUAS
5	LO HAU CHUN PHOENIX	HKBUAS
6	CHEUNG OVIN	LTFC
7	WONG TSZ YU	FKYC
8	TANG CHO KI	T.P.K.
9	LAI WING IN	LSKC
10	WONG YAN KI	WSCSS
11	LAM SZE HANG	STTSS
12	CHO HING SUM	STGSS
13	KAN NING	KSSS
14	LAW LOK MAN	T.P.K.
15	LAI WING TUNG	PLK83
16	LI YAT YUET LEDDY	TMCSS
17	HUNG CHEUK NAM	TYTC
18	JIN CHOI KIU	HLMSS
19	HO WING YIN	T.P.K.
20	YEUNG KA MAN	LSTYKHL
21	LAU TAN YIN	HLMSS
22	CHAN SUET LAM	WSCSS
23	KWOK WING LAAM	HLMSS
24	HO HING NING	LTFC
25	LAU HOI YI	WSCSS
26	YEUNG TIN YAN	WSCSS
27	LAM WING YAN	HLMSS
28	POON WING SZE	LSTYKHL

## NT - Girls Foil B

## Poules, round No 1

## Poule No 1 piste No 5

							V/M	ind.	HS	rank	
JIN CHOI KIU	HLMSS	■	3	V4	4	V	3	0.400	2	19	4
LAM SZE HANG	STTSS	V	■	2	0	V	V	0.600	4	17	3
WONG TSZ YU	FKYC	3	V4	■	2	V	V4	0.600	4	18	2
CHAN PUI SHAN	ICHK	V	V	V	■	V	V	1.000	18	25	1
POON WING SZE	LSTYKHL	0	1	0	0	■	0	0.000	-24	1	6
HO WING YIN	T.P.K.	V4	0	3	1	V	■	0.400	-4	13	5

## Poule No 2 piste No 6

							V/M	ind.	HS	rank	
WONG YAN KI	WSCSS	■	2	V	V	1	V	0.600	5	18	2
LAW YEE HANG SHEA	HKBUAS	V	■	V	V	V	V	1.000	22	25	1
HO HING NING	LTFC	2	0	■	V	1	2	0.200	-10	10	5
LAM WING YAN	HLMSS	0	0	1	■	2	1	0.000	-20	4	6
TANG CHO KI	T.P.K.	V3	0	V	V	■	2	0.600	3	15	3
KAN NING	KSSS	3	1	V4	V4	V3	■	0.600	0	15	4

## Poule No 3 piste No 7

							V/M	ind.	HS	rank	
KWOK WING LAAM	HLMSS	■	V	4	2	2	1	0.200	-5	14	5
LAU HOI YI	WSCSS	1	■	3	4	2	1	0.000	-14	11	6
LAW LOK MAN	T.P.K.	V	V	■	V	3	0	0.600	-2	18	4
LAI WING IN	LSKC	V3	V	3	■	V	V4	0.800	4	20	2
CHO HING SUM	STGSS	V	V	V	2	■	0	0.600	0	17	3
WAN CHEUK HANG	HKBUAS	V	V	V	3	V	■	0.800	17	23	1

## Poule No 4 piste No 8

							V/M	ind.	HS	rank	
YEUNG TIN YAN	WSCSS	■	0	2	0	2		0.000	-16	4	5
WONG YUET CHI MELODY	HKBUAS	V	■	V	V3	V		1.000	13	18	1
LI YAT YUET LEDDY	TMCSS	V	2	■	2	V		0.500	0	14	3
LAI WING TUNG	PLK83	V	2	V3	■	2		0.500	4	12	2
HUNG CHEUK NAM	TYTC	V	1	4	V3	■		0.500	-1	13	4

## Poule No 5 piste No 9

							V/M	ind.	HS	rank	
CHAN SUET LAM	WSCSS	■	2	1	V	1		0.250	-10	9	5
LO HAU CHUN PHOENIX	HKBUAS	V	■	V	V	V		1.000	11	20	1
CHEUNG OVIN	LTFC	V	4	■	V	V		0.750	8	19	2
YEUNG KA MAN	LSTYKHL	4	1	4	■	V		0.250	-2	14	3
LAU TAN YIN	HLMSS	V	2	1	1	■		0.250	-7	9	4

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Foil B

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 28 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	LAW YEE HANG SHEA	HKBUAS	1.000	22	25	qualifier
2	CHAN PUI SHAN	ICHK	1.000	18	25	qualifier
3	WONG YUET CHI MELODY	HKBUAS	1.000	13	18	qualifier
4	LO HAU CHUN PHOENIX	HKBUAS	1.000	11	20	qualifier
5	WAN CHEUK HANG	HKBUAS	0.800	17	23	qualifier
6	LAI WING IN	LSKC	0.800	4	20	qualifier
7	CHEUNG OVIN	LTFC	0.750	8	19	qualifier
8	WONG YAN KI	WSCSS	0.600	5	18	qualifier
9	WONG TSZ YU	FKYC	0.600	4	18	qualifier
10	LAM SZE HANG	STTSS	0.600	4	17	qualifier
11	TANG CHO KI	T.P.K.	0.600	3	15	qualifier
12	CHO HING SUM	STGSS	0.600	0	17	qualifier
13	KAN NING	KSSS	0.600	0	15	qualifier
14	LAW LOK MAN	T.P.K.	0.600	-2	18	qualifier
15	LAI WING TUNG	PLK83	0.500	4	12	eliminated
16	LI YAT YUET LEDDY	TMCSS	0.500	0	14	eliminated
17	HUNG CHEUK NAM	TYTC	0.500	-1	13	eliminated
18	JIN CHOI KIU	HLMSS	0.400	2	19	eliminated
19	HO WING YIN	T.P.K.	0.400	-4	13	eliminated
20	YEUNG KA MAN	LSTYKHL	0.250	-2	14	eliminated
21	LAU TAN YIN	HLMSS	0.250	-7	9	eliminated
22	CHAN SUET LAM	WSCSS	0.250	-10	9	eliminated
23	KWOK WING LAAM	HLMSS	0.200	-5	14	eliminated
24	HO HING NING	LTFC	0.200	-10	10	eliminated
25	LAU HOI YI	WSCSS	0.000	-14	11	eliminated
26	YEUNG TIN YAN	WSCSS	0.000	-16	4	eliminated
27	LAM WING YAN	HLMSS	0.000	-20	4	eliminated
28	POON WING SZE	LSTYKHL	0.000	-24	1	eliminated

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Foil B

Tableau of 16			Tableau of 8		Semi-finals		Final	
1	LAW YEE HANG SHEA	HKBUAS	LAW YEE HANG SHEA		LAW YEE HANG SHEA 15/4		LAW YEE HANG SHEA 15/7       CHAN PUI SHAN 15/8	
16	-----							
9	WONG TSZ YU	FKYC	WONG TSZ YU 15/6		WONG YUET CHI MELODY 15/10			
8	WONG YAN KI	WSCSS						
5	WAN CHEUK HANG	HKBUAS	WAN CHEUK HANG 15/1		WAN CHEUK HANG 15/2			
12	CHO HING SUM	STGSS						
13	KAN NING	KSSS	LO HAU CHUN PHOENIX 15/10		WONG YUET CHI MELODY 15/10			
4	LO HAU CHUN PHOENIX	HKBUAS						
3	WONG YUET CHI MELODY	HKBUAS	WONG YUET CHI MELODY 15/3		TANG CHO KI 15/10			
14	LAW LOK MAN	T.P.K.						
11	TANG CHO KI	T.P.K.	TANG CHO KI 15/10		CHAN PUI SHAN 15/4			
6	LAI WING IN	LSKC						
7	CHEUNG OVIN	LTFC	CHEUNG OVIN by abandonment		CHAN PUI SHAN 15/4			
10	LAM SZE HANG	STTSS						
15	-----		CHAN PUI SHAN		CHAN PUI SHAN 15/7			
2	CHAN PUI SHAN	ICHK						

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Foil C

Overall ranking (ordered by ranking - 20 fencers)

ranking	name and first name	club
1	LEE KA YING	LA
2	CHAN HIU LAM STARIA	CLSMSS
3	KAM SUET	STGSS
3	MAK WING SHAN	BTMSS
5	TSANG HOI TUNG	CPU
6	YU HILARY	RC
7	CHAN LOK YI ANNIE	LSTYKHL
8	MAK WING SZE	BTMSS
9	CHAN LEI LING	SRL
10	CHAN YEE LAM	HLMSS
11	TAM YUET CHING	SCGMC
12	NG SZE WAI	FLSS
13	CHAN TSZ YAN	YMCA
14	CHONG LAI YING	HLMSS
15	MOK HIU WING	KSLO
16	CHAN SAU CHING IANTHE	LSKC
17	CHAN HOI LAM	T.P.K.
18	HO TSZ WING	STGSS
19	MO TAN HUNG	SSGSS
20	WONG WAI TUNG	YMCA

## NT - Girls Foil C

## Poules, round No 1

## Poule No 1 piste No 5

					V/M	ind.	HS	rank		
CHAN YEE LAM	HLMSS	█	V	1	V	V2	0.750	1	13	2
HO TSZ WING	STGSS	4	█	0	3	0	0.000	-13	7	5
CHAN HIU LAM STARIA	CLSMSS	V	V	█	V	V3	1.000	15	18	1
CHAN HOI LAM	T.P.K.	2	V	0	█	0	0.250	-11	7	4
MAK WING SHAN	BTMSS	1	V	2	V	█	0.500	8	13	3

## Poule No 2 piste No 6

					V/M	ind.	HS	rank		
CHONG LAI YING	HLMSS	█	V	4	2	1	0.250	-5	12	4
WONG WAI TUNG	YMCA	2	█	0	1	0	0.000	-17	3	5
MAK WING SZE	BTMSS	V	V	█	2	1	0.500	1	13	3
YU HILARY	RC	V	V	V4	█	V3	1.000	10	17	1
LEE KA YING	LA	V	V	V4	2	█	0.750	11	16	2

## Poule No 3 piste No 7

					V/M	ind.	HS	rank		
CHAN SAU CHING IANTHE	LSKC	█	0	2	V3	1	0.250	-10	6	5
TSANG HOI TUNG	CPU	V	█	V	V	V	1.000	16	20	1
CHAN LEI LING	SRL	V	1	█	V	V	0.750	4	16	2
NG SZE WAI	FLSS	1	3	3	█	V	0.250	-4	12	3
MOK HIU WING	KSLO	V	0	2	3	█	0.250	-6	10	4

## Poule No 4 piste No 8

					V/M	ind.	HS	rank		
KAM SUET	STGSS	█	V	V	V	V	1.000	15	20	1
MO TAN HUNG	SSGSS	0	█	2	1	1	0.000	-15	4	5
TAM YUET CHING	SCGMC	1	V	█	3	V4	0.500	-2	13	3
CHAN LOK YI ANNIE	LSTYKHL	3	V	V	█	V	0.750	6	18	2
CHAN TSZ YAN	YMCA	1	V4	3	3	█	0.250	-4	11	4

## NT - Girls Foil C

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 20 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	TSANG HOI TUNG	CPU	1.000	16	20	qualifier
2	KAM SUET	STGSS	1.000	15	20	qualifier
3	CHAN HIU LAM STARIA	CLSMSS	1.000	15	18	qualifier
4	YU HILARY	RC	1.000	10	17	qualifier
5	LEE KA YING	LA	0.750	11	16	qualifier
6	CHAN LOK YI ANNIE	LSTYKHL	0.750	6	18	qualifier
7	CHAN LEI LING	SRL	0.750	4	16	qualifier
8	CHAN YEE LAM	HLMSS	0.750	1	13	qualifier
9	MAK WING SHAN	BTMSS	0.500	8	13	qualifier
10	MAK WING SZE	BTMSS	0.500	1	13	qualifier
11	TAM YUET CHING	SCGMC	0.500	-2	13	eliminated
12	NG SZE WAI	FLSS	0.250	-4	12	eliminated
13	CHAN TSZ YAN	YMCA	0.250	-4	11	eliminated
14	CHONG LAI YING	HLMSS	0.250	-5	12	eliminated
15	MOK HIU WING	KSLO	0.250	-6	10	eliminated
16	CHAN SAU CHING IANTHE	LSKC	0.250	-10	6	eliminated
17	CHAN HOI LAM	T.P.K.	0.250	-11	7	eliminated
18	HO TSZ WING	STGSS	0.000	-13	7	eliminated
19	MO TAN HUNG	SSGSS	0.000	-15	4	eliminated
20	WONG WAI TUNG	YMCA	0.000	-17	3	eliminated



Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Foil C

Tableau of 16

Tableau of 8

Semi-finals

Final



Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Sabre A

Overall ranking (ordered by ranking - 10 fencers)

rank	name and first name	club
1	CHAN YIN FEI	S.C.
2	LEE HOI YAN	LTFC
3	CHAN MEI TSZ JEWEL	EC
3	SIU YUEN YAN	EC
5	SUM PO KEI	STGSS
6	CHAN MAN WAI	HLMSS
7	YEUNG CHEUK HEI	LTFC
8	LEUNG KWAN YUI CLAIRE	EC
9	KONG MAN LING JESSIE	STGSS
10	TOA SIN YI	LTFC

## NT - Girls Sabre A

## Poules, round No 1

## Poule No 1 piste No 19

					V/M	ind.	HS	rank		
KONG MAN LING JESSIE	STGSS	■	3	1	V	0	0.250	-7	9	5
CHAN MEI TSZ JEWEL	EC	V	■	V	3	1	0.500	-3	14	2
YEUNG CHEUK HEI	LTFC	V	4	■	4	1	0.250	-2	14	4
CHAN MAN WAI	HLMSS	1	V	V	■	1	0.500	-5	12	3
CHAN YIN FEI	S.C.	V	V	V	V	■	1.000	17	20	1

## Poule No 2 piste No 20

					V/M	ind.	HS	rank		
LEUNG KWAN YUI CLAIRE	EC	■	3	V	1	3	0.250	-7	12	4
SIU YUEN YAN	EC	V	■	V	2	V	0.750	3	17	2
TOA SIN YI	LTFC	4	3	■	0	3	0.000	-10	10	5
LEE HOI YAN	LTFC	V	V	V	■	V	1.000	17	20	1
SUM PO KEI	STGSS	V	3	V	0	■	0.500	-3	13	3

## NT - Girls Sabre A

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 10 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	CHAN YIN FEI	S.C.	1.000	17	20	qualifier
1	LEE HOI YAN	LTFC	1.000	17	20	qualifier
3	SIU YUEN YAN	EC	0.750	3	17	qualifier
4	CHAN MEI TSZ JEWEL	EC	0.500	-3	14	qualifier
5	SUM PO KEI	STGSS	0.500	-3	13	qualifier
6	CHAN MAN WAI	HLMSS	0.500	-5	12	qualifier
7	YEUNG CHEUK HEI	LTFC	0.250	-2	14	qualifier
8	LEUNG KWAN YUI CLAIRE	EC	0.250	-7	12	qualifier
9	KONG MAN LING JESSIE	STGSS	0.250	-7	9	eliminated
10	TOA SIN YI	LTFC	0.000	-10	10	eliminated

Inter-School Fencing Competition 2016-2017

NT - Girls Sabre A

Tableau of 8			Semi-finals		Final	
1	LEE HOI YAN	LTFC	LEE HOI YAN			
8	LEUNG KWAN YUI CLAIRE	EC	15/5			
5	SUM PO KEI	STGSS	LEE HOI YAN			
4	CHAN MEI TSZ JEWEL	EC	15/6			
3	SIU YUEN YAN	EC	CHAN MEI TSZ JEWEL			
6	CHAN MAN WAI	HLMSS	15/13			
7	YEUNG CHEUK HEI	LTFC	SIU YUEN YAN			
2	CHAN YIN FEI	S.C.	15/7			
			CHAN YIN FEI			
			15/2			
			CHAN YIN FEI			
			15/3			
			LEE HOI YAN			
			15/6			
			CHAN YIN FEI			
			15/3			
			CHAN YIN FEI			
			15/2			
			CHAN YIN FEI			
			15/2			

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Sabre B

Overall ranking (ordered by ranking - 14 fencers)

ranking	name and first name	club
1	CHU WING KIU	LTFC
2	MAN NGAI SEE MORIAH	KCC
3	CHEUNG SIEN YU	LTFC
3	YUNG KA SIN	EC
5	YEUNG CHEUK LAM	LTFC
6	CHAU YAT CORLISS	SRL
7	CHEUNG PUI LAM	HLMSS
8	TANG CHEUK LAM	KCM
9	SZETO TING CHI	EC
10	FUNG SHUK MAN	LTFC
11	LO MAN CHING	KCM
12	LAW WING TUNG	KCM
13	TSANG TSZ YIN	KCM
14	CHEUNG KA LAM	EC

## NT - Girls Sabre B

## Poules, round No 1

## Poule No 1 piste No 16

					V/M	ind.	HS	rank		
CHEUNG SIEN YU	LTFC	<input type="checkbox"/>	V	V	0	V	0.750	7	15	2
CHU WING KIU	LTFC	3	<input type="checkbox"/>	V	4	V	0.500	7	17	3
CHEUNG KA LAM	EC	0	0	<input type="checkbox"/>	0	1	0.000	-19	1	5
MAN NGAI SEE MORIAH	KCC	V	V	V	<input type="checkbox"/>	V	1.000	15	20	1
LAW WING TUNG	KCM	0	0	V	1	<input type="checkbox"/>	0.250	-10	6	4

## Poule No 2 piste No 17

					V/M	ind.	HS	rank		
LO MAN CHING	KCM	<input type="checkbox"/>	3	0	V	2	0.250	-8	10	5
TANG CHEUK LAM	KCM	V	<input type="checkbox"/>	2	V	4	0.500	0	16	3
YUNG KA SIN	EC	V	V	<input type="checkbox"/>	4	V	0.750	9	19	1
FUNG SHUK MAN	LTFC	3	3	V	<input type="checkbox"/>	0	0.250	-8	11	4
CHAU YAT CORLISS	SRL	V	V	3	V	<input type="checkbox"/>	0.750	7	18	2

## Poule No 3 piste No 18

					V/M	ind.	HS	rank		
TSANG TSZ YIN	KCM	<input type="checkbox"/>	1	0	1		0.000	-13	2	4
SZETO TING CHI	EC	V	<input type="checkbox"/>	2	1		0.333	-3	8	3
CHEUNG PUI LAM	HLMSS	V	V	<input type="checkbox"/>	0		0.667	3	10	2
YEUNG CHEUK LAM	LTFC	V	V	V	<input type="checkbox"/>		1.000	13	15	1

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Sabre B

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 14 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	MAN NGAI SEE MORIAH	KCC	1.000	15	20	qualifier
2	YEUNG CHEUK LAM	LTFC	1.000	13	15	qualifier
3	YUNG KA SIN	EC	0.750	9	19	qualifier
4	CHAU YAT CORLISS	SRL	0.750	7	18	qualifier
5	CHEUNG SIEN YU	LTFC	0.750	7	15	qualifier
6	CHEUNG PUI LAM	HLMSS	0.667	3	10	qualifier
7	CHU WING KIU	LTFC	0.500	7	17	qualifier
8	TANG CHEUK LAM	KCM	0.500	0	16	qualifier
9	SZETO TING CHI	EC	0.333	-3	8	eliminated
10	FUNG SHUK MAN	LTFC	0.250	-8	11	eliminated
11	LO MAN CHING	KCM	0.250	-8	10	eliminated
12	LAW WING TUNG	KCM	0.250	-10	6	eliminated
13	TSANG TSZ YIN	KCM	0.000	-13	2	eliminated
14	CHEUNG KA LAM	EC	0.000	-19	1	eliminated



Inter-School Fencing Competition 2016-2017

NT - Girls Sabre B

Tableau of 8			Semi-finals		Final	
1	MAN NGAI SEE MORIAH	KCC	MAN NGAI SEE MORIAH 15/1	MAN NGAI SEE MORIAH 15/4	CHU WING KIU 15/10	
8	TANG CHEUK LAM	KCM				
5	CHEUNG SIEN YU	LTFC	CHEUNG SIEN YU 15/7			
4	CHAU YAT CORLISS	SRL				
3	YUNG KA SIN	EC	YUNG KA SIN 15/5	CHU WING KIU 15/1		
6	CHEUNG PUI LAM	HMSS				
7	CHU WING KIU	LTFC	CHU WING KIU 15/7			
2	YEUNG CHEUK LAM	LTFC				

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Sabre C

Overall ranking (ordered by ranking - 8 fencers)

ranking	name and first name	club
1	WONG CHING SUM HANNAH	HKRSS
2	LAU CHEUK NAM CHERRY	LTFC
3	WONG KWANG YI	S.C.
3	YAU CHING	STC
5	TAM LOK YIU	STTSS
6	LAW CHEUK YIU	TMCSS
7	YIP CHING HUEN	STGSS
8	MOK WING MAN	KCM

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
 NT - Girls Sabre C

Poules, round No 1

Poule No 1 piste No 14

				V/M	ind.	HS	rank			
YAU CHING	STC	<table border="1"><tr><td></td><td>V</td><td>V</td><td>V</td></tr></table>		V	V	V	1.000	11	15	1
	V	V	V							
WONG KWANG YI	S.C.	<table border="1"><tr><td>3</td><td></td><td>V</td><td>V</td></tr></table>	3		V	V	0.667	5	13	2
3		V	V							
LAW CHEUK YIU	TMCSS	<table border="1"><tr><td>1</td><td>1</td><td></td><td>V</td></tr></table>	1	1		V	0.333	-4	7	3
1	1		V							
YIP CHING HUEN	STGSS	<table border="1"><tr><td>0</td><td>2</td><td>1</td><td></td></tr></table>	0	2	1		0.000	-12	3	4
0	2	1								

Poule No 2 piste No 15

				V/M	ind.	HS	rank			
WONG CHING SUM HANNAH	HKRSS	<table border="1"><tr><td></td><td>V</td><td>V</td><td>V</td></tr></table>		V	V	V	1.000	11	15	1
	V	V	V							
MOK WING MAN	KCM	<table border="1"><tr><td>0</td><td></td><td>1</td><td>1</td></tr></table>	0		1	1	0.000	-13	2	4
0		1	1							
LAU CHEUK NAM CHERRY	LTFC	<table border="1"><tr><td>3</td><td>V</td><td></td><td>4</td></tr></table>	3	V		4	0.333	1	12	3
3	V		4							
TAM LOK YIU	STTSS	<table border="1"><tr><td>1</td><td>V</td><td>V</td><td></td></tr></table>	1	V	V		0.667	1	11	2
1	V	V								

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Sabre C

Ranking of poules, round No 1 (ordered by ranking - 8 fencers)

rank	name and first name	club	victory/match	indicator	hits scored	group
1	WONG CHING SUM HANNAH	HKRSS	1.000	11	15	qualifier
1	YAU CHING	STC	1.000	11	15	qualifier
3	WONG KWANG YI	S.C.	0.667	5	13	qualifier
4	TAM LOK YIU	STTSS	0.667	1	11	qualifier
5	LAU CHEUK NAM CHERRY	LTFC	0.333	1	12	qualifier
6	LAW CHEUK YIU	TMCSS	0.333	-4	7	qualifier
7	YIP CHING HUEN	STGSS	0.000	-12	3	qualifier
8	MOK WING MAN	KCM	0.000	-13	2	qualifier

Inter-School Fencing Competition 2016-2017  
NT - Girls Sabre C

	Tableau of 8	Semi-finals	Final
1	YAU CHING                      STC	YAU CHING 15/1	LAU CHEUK NAM CHERRY 15/5
8	MOK WING MAN                      KCM		
5	LAU CHEUK NAM CHERRY                      LTFC	LAU CHEUK NAM CHERRY 15/14	WONG CHING SUM HANNAH 15/5
4	TAM LOK YIU                      STTSS		
3	WONG KWANG YI                      S.C.	WONG KWANG YI by abandonment	WONG CHING SUM HANNAH 15/3
6	LAW CHEUK YIU                      TMCSS		
7	YIP CHING HUEN                      STGSS	WONG CHING SUM HANNAH 15/1	
2	WONG CHING SUM HANNAH                      HKRSS		